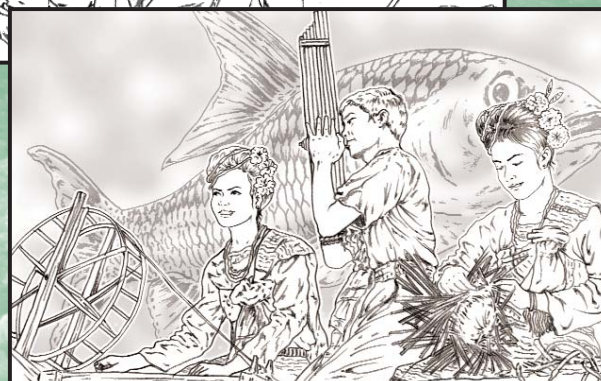


Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản

Volume 11 (No 1-2-3)

ISSN 0859-290X

year 2005



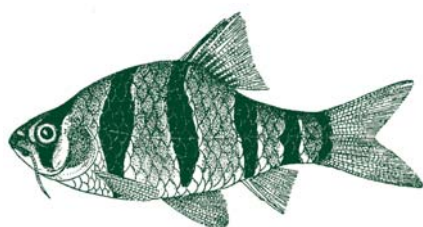
NỘI DUNG

- Tonle Sap mang lại mẻ lưới kỷ lục
- Nghề cá Tonle Sap và thác Khone có liên quan không?
- Đòn đánh vào tôm từ thuế chống bán phá giá hàng hóa
- Hệ thống thông tin vùng
- Những âm thanh từ độ sâu
- Gắn thẻ cho các loài cá có kích cỡ khổng lồ
- Hội nghị hàng năm của Chương trình Thủy sản ở Siem Riệp.
- Sáng kiến bảo vệ của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Giám áp lực đối với cá tra bột
- Đường di cư nhân tạo cho cá
- Mỹ không thay đổi thái độ đối với người nuôi tôm Thái Lan
- Các trại giống lưu động
- Đánh bắt bất hợp pháp ở Songkhram

Tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản được Ban Thư ký Ủy hội Sông Mê Công tại Viên Chăn, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào xuất bản ba kỳ một năm và gửi đến hơn 650 độc giả đăng ký trên khắp thế giới. Bạn đọc có thể truy cập miễn phí tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản thông qua trang web của Ủy hội Sông Mê Công www.mrcmekong.org . Các thông tin về chi phí đăng ký mua tạp chí in sẵn dài hạn, xin liên hệ tại Trung tâm Tư liệu của Ủy hội Sông Mê Công theo địa chỉ e.mail doc.centre@mrcmekong.org

Bài viết cho tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản có thể gửi theo địa chỉ e.mail mrcs@mrcmekong.org

Ủy hội Sông Mê Công 2005



Ban biên tập

Tiến sĩ Chris Barlow, Quản lý Chương trình Thủy sản

Tiến sĩ Suchart Inghamjitr, Cán bộ Chương trình Thủy sản

Khamtanh Vatthanatham, Cán bộ Chương trình Thủy sản

Virginia Addison, Cán bộ Bộ phận Thông tin của Ban Thư ký Ủy hội Sông Mê Công.



Người biên tập: Peter Starr

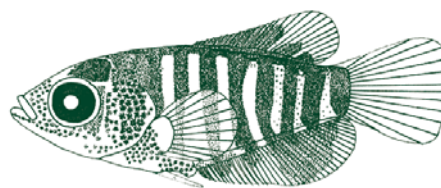
Thiết kế và minh họa trang bìa: Phannavanh Anoulack

Dịch bản tiếng Việt: Phạm Mai Phương

Tất cả các sự kiện do Peter Starr viết ngoại trừ các bài đã ghi tên tác giả.



Lời của ban biên tập



Mọi người đều biết cá hô và cá tra đầu có thể phát triển tới các kích cỡ khổng lồ, nhưng cho đến tháng mười vừa qua, chưa ai tận mắt thấy con cá nào như 12 loài cá khổng lồ đã được đưa đến tỉnh Nakhon Phanom nằm ở phía đông bắc Thái Lan. Chiều dài tới 8 mét, một số con còn lớn hơn cả xe tải chuyên chở nó. Tất nhiên, khi quan sát gần hơn, đó không phải là những con cá thật, vây và vây của cá được làm bằng giấy, nhựa hay bằng các chất liệu khác. Tuy nhiên những sáng tạo tuyệt vời này đã giúp thổi bùng lên sự hiếu kỳ và tinh thần sôi nổi của lễ hội cá sông Songkhram, lễ hội này đã kéo theo một đám đông kỷ lục trong năm nay. Sự kiện hàng năm kéo dài 3 ngày được tổ chức với một sự pha trộn phong phú giữa giải trí và giáo dục đã làm nổi bật hiệu quả của dòng sông, sự đa dạng về loài và sự cần thiết phải bảo vệ. Ngoài bài báo đặc biệt, tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản đã đưa ra một cái nhìn đầy màu sắc về hàng loạt các hoạt động của ngày lễ hội trong đợt phát hành đặc biệt này.

Tạp chí ra kỳ này cũng nêu lên những ảnh hưởng đối với nghề khai thác cá tra bột tự nhiên ở Campuchia do việc gia tăng hoạt động của các trại giống. Các nghiên cứu cho thấy rằng trong khi áp lực đối với loài cá này đã dịu bớt vào những năm gần đây thì các trở ngại trong vấn đề quản lý vẫn tồn tại đối với cả công nghiệp nuôi trồng và đánh bắt tự nhiên.

Ngoài ra, một nghiên cứu khác ở tỉnh Nong Khai-Thái Lan đã khám phá ra những lợi ích tiềm năng của việc bắt và vận chuyển cá vượt qua các rào cản như đập nước, giúp cho sự di cư của chúng – đây là một giải pháp hiệu quả và vô cùng đơn giản được đặt tên “đường di cư nhân tạo cho cá”.

Bên cạnh đó, các nhà sư ở Campuchia đã giúp làm dậy lên một phong trào giáo dục nhằm vào các khía cạnh về môi trường, kinh tế và xã hội của hồ Tonle Sap bởi vì nó liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm của người dân địa phương. Chiến dịch 18 tháng là một dự án chung của Ngân hàng Phát triển Châu Á, các Văn phòng Liên hiệp quốc và Chính phủ Hoàng gia của Campuchia.

Các bài báo khác trong đợt phát hành này bao gồm việc Mỹ quyết định không bãi bỏ các thuế chống bán phá giá đối với ngư dân nuôi tôm của Thái Lan đã chịu ảnh hưởng của sóng thần; Thiết kế mới dây về một trại sản xuất cá giống lưu động sẽ cho phép mở rộng hoạt động nuôi trồng thủy sản tới những khu vực khó khăn trước đây; Một kế hoạch hành động trên quy mô vùng đối với việc đồng quản lý nghề cá năm 2006; Hội thảo xem xét quanh vấn đề xung đột trong khai thác bất hợp pháp ở sông Songkhram; và cuối cùng là những thay đổi về nhân sự trong Chương trình Thủy sản của Ủy hội Sông Mê Công.

Những bài báo được dịch sang các thứ tiếng Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam chỉ là những bài đã được lựa chọn từ ba đợt phát hành trong năm của tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy Sản. Các bản tin gốc có thể được tải xuống từ trang web www.mremckong.org với đầy đủ các bài viết và thông tin nêu trên nhưng bằng tiếng Anh.

Chúng tôi xin gửi đến độc giả những lời chúc tốt đẹp nhất cho năm mới 2006.

Ban biên tập

Tonle Sap mang lại mẻ lưới kỷ lục

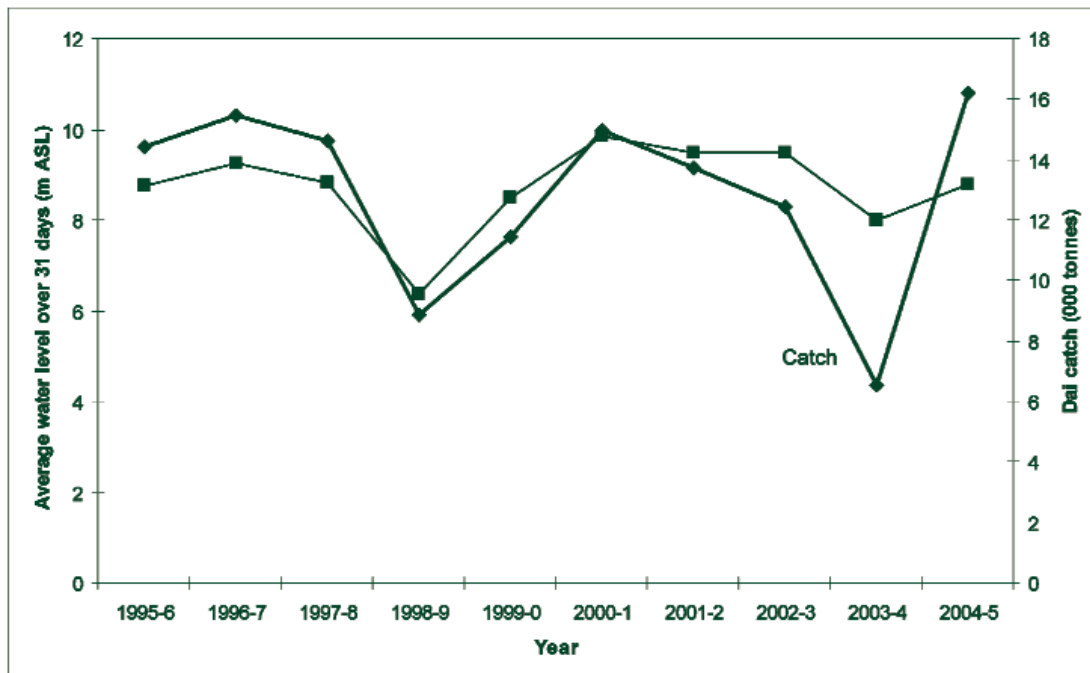


Tác giả: Kent Hortle, Ngor Pengbun, Hem Rady and Lieng Sopha

Sản lượng đánh bắt trong năm 2004-05 của nghề đáy ở Tonle Sap cao nhất trong 10 năm qua. Lũ cao đã góp phần làm sản lượng đánh bắt gia tăng, nhưng chắc hẳn cũng có liên quan đến nhiều nhân tố khác.

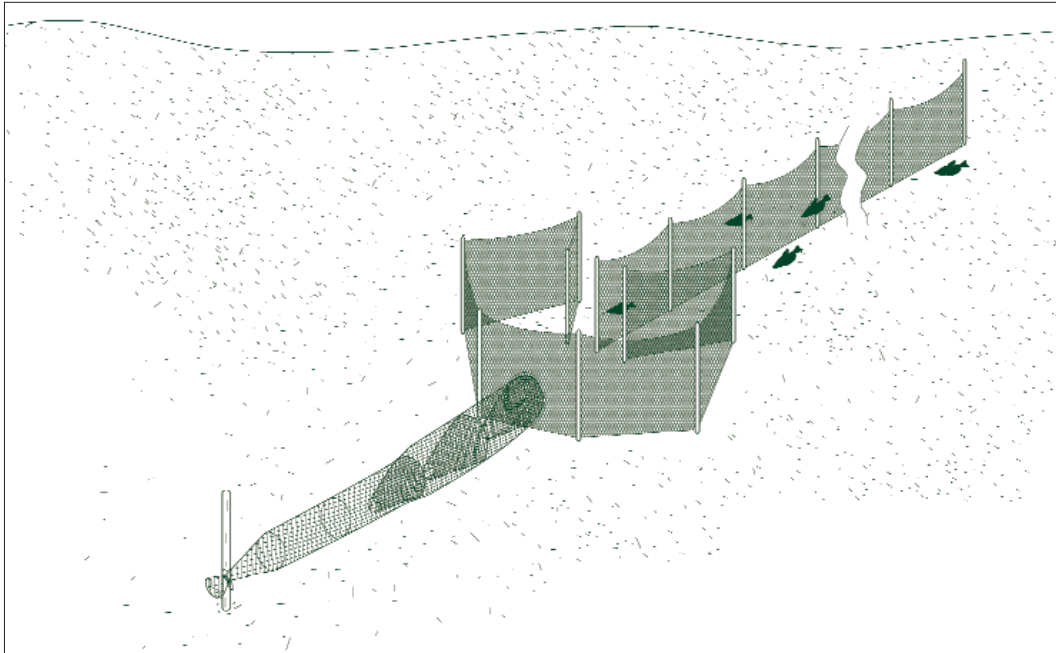
Sản lượng đánh bắt từ nghề đáy của Tonle Sap đã tăng vọt tới trên 16.000 tấn trong năm nay, tăng gần gấp ba lần so với sản

lượng khai thác của mùa trước và cao nhất kể từ khi các số liệu ghi chép có hệ thống đã bắt đầu được lưu giữ. Sản lượng đánh bắt kỷ lục từ một nghề khai thác chỉ nhằm vào một loài thuộc nhóm cá chép có kích thước nhỏ, theo tiếng Khmer là *trey riel*, xảy ra cùng lúc với mực nước cao hơn ở Tonle Sap, nhưng điều này cũng có thể phản ánh việc khai thác bất hợp pháp đã giảm bớt.



Đồ thị 1: Sản lượng khai thác bằng lưới túi và các mực nước cao nhất ở Tonle Sap

Mực nước ở cảng Phnom Penh tương đương với các mực nước tại các nơi khác ở Tonle Sap và Biển Hồ. Lưới túi, hay *đáy*, tương tự như lưới rê và được treo tại một vị trí. Mỗi *đáy* rộng khoảng 25 m và dài 120 m, trải rộng vài mét đến đáy sông. Mùa khai thác năm 2004-2005 có 65 *đáy* trong 13 hàng *đáy*



Hình 2. Dóm có cánh dài hướng cá vào thẳng trong bẫy (lũ)

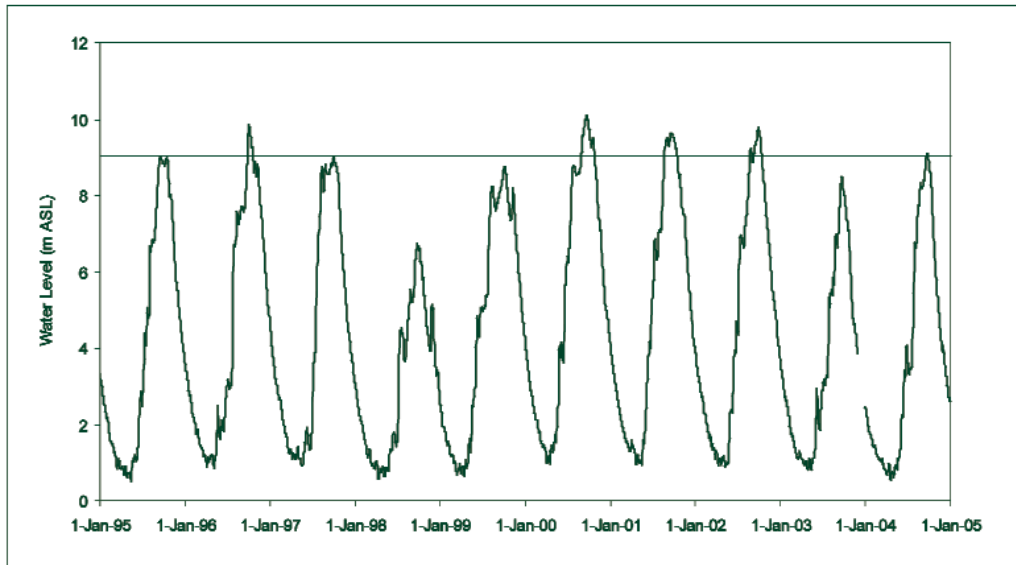
Năm 2003, lượng mưa nhỏ và mức lũ thấp hơn đã làm sản lượng cá giảm rõ rệt, tình hình trở nên trầm trọng do việc đánh bắt bất hợp pháp vào mùa cấm khai thác (xem tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản tháng 4/2004). Hậu quả là sản lượng đánh bắt bằng dáy trong suốt mùa khai thác năm 2003-2004 đã rơi xuống mức 6.000 tấn, một mức thấp nhất kể từ khi việc giám sát có hệ thống được bắt đầu vào năm 1994-1995.

Năm 2004, mức lũ hơi cao hơn mức trung bình và sản lượng khai thác của Tonle Sap đã bật dậy. Sản lượng khai thác từ nghề dáy khác ở khu vực đông-nam Campuchia (khai thác riêng cá linh) cũng cao hơn rất nhiều, theo một số giai thoại, nhìn chung các mẻ khai thác đều cao trên toàn Campuchia suốt mùa khai thác năm 2004-2005. Điều này rất có lợi cho các chủ dáy, những ngư dân khai thác bằng lưới giăng và những người mua thủy sản (nhưng có thể không có lợi cho ngư dân Lào ở khu vực thác Khone-xem bài báo đính kèm ở trang 8).

Căn cứ riêng mực nước lũ, kỷ lục về sản lượng khai thác bằng dáy đã cao hơn mong đợi (đồ thị 1). Một nguyên nhân được coi là hợp lý dẫn đến sản lượng khai thác rất cao, có thể vì ở các vùng ngập lũ phía thượng nguồn, sản lượng lớn hơn do sự giảm bớt các hoạt động khai thác bất hợp pháp.



Hàng dáy ở Tonle Sap gần Phnom Penh, Campuchia



Hình 3: Mức nước hàng ngày ở Tonle Sap (1995-2004)

Số liệu từ cảng Phnom Penh. Đường nằm ngang cho thấy các mức trung bình dựa trên một chu kỳ 31 ngày gần đỉnh

Mặc dù ngân sách bị hạn chế, trong năm 2004 Cục Thủy sản Campuchia đã thực hiện một chiến dịch nhằm giáo dục và tôn trọng luật lệ. Việc giáo dục này bao gồm dán yết thị các quy định về khai thác, giúp đỡ các cộng đồng khai thác thủy sản, hủy các ngư cụ khai thác bất hợp pháp bao gồm trên 21.000 dón có mắt lưới nhỏ, hơn 7.000 xuyệt điện và hơn 2.000 km dăng.

Trong những năm gần đây, việc sử dụng dón có mắt lưới nhỏ gia tăng ở các vùng đồng bằng ngập lũ thuộc Campuchia (hình 2). Ngư cụ này được làm từ lưới mùn có kích cỡ mắt lưới là 2 mm, loại ngư cụ này bắt được nhiều loài cá khác nhau với kích cỡ rất nhỏ, trước khi chúng có thể phát triển. Hầu hết cá có kích cỡ nhỏ được bán dùng để làm thức ăn cho cá lóc (*Channa spp.*) và một số loài cá ăn thịt khác nuôi trong các trại nuôi thủy sản. Cục Thủy sản đang ban hành một lệnh cấm sử dụng cá đánh bắt ngoài tự nhiên làm thức ăn nuôi thủy sản cũng như từng bước bảo đảm việc

sử dụng một cách đúng đắn các nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Mặc dù pháp lệnh ngăn cấm đến tháng 7 năm nay mới có hiệu lực, nhưng nó đã có một số tác động trong việc làm giảm nhu cầu sử dụng cá con làm thức ăn trong nuôi trồng.

Mùa khai thác bằng dăng bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 3 và sản lượng đánh bắt cao nhất thường vào tháng giêng, khi hầu hết cá di cư xuống Tonle Sap. Tuy nhiên vào mùa khai thác gần đây nhất, sản lượng khai thác tối đa - vào khoảng 2/3 tổng sản lượng khai thác - là vào tháng 12. Các dò thị thủy văn không cho thấy bất kỳ nhân tố nào có thể giải thích sự di cư sớm hơn này (hình 3).

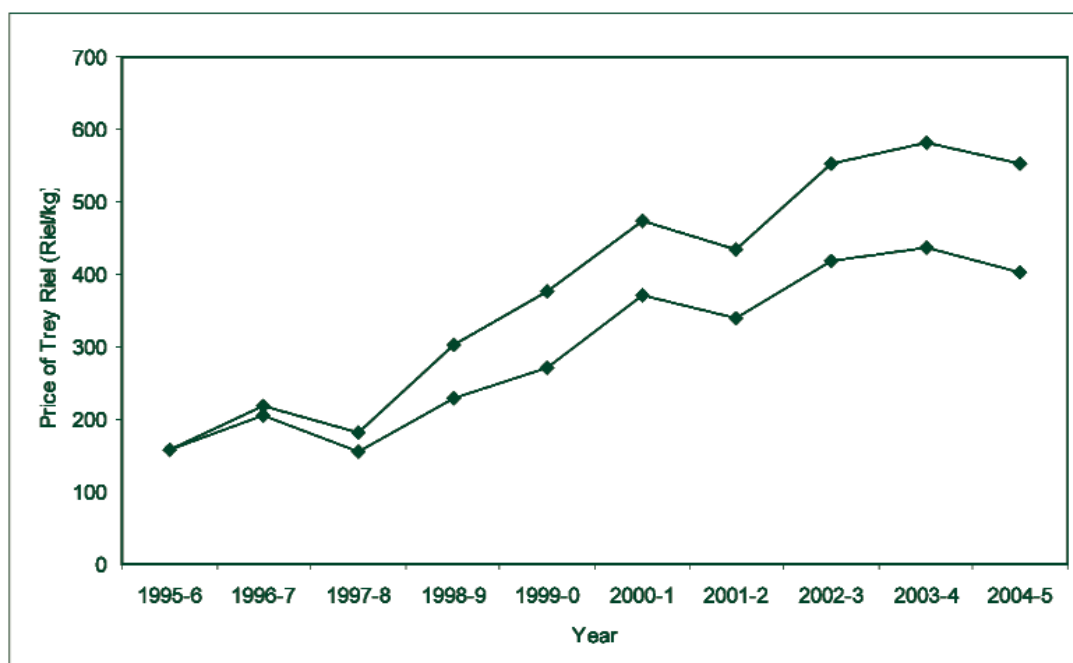
Tin về sản lượng khai thác cao vào tháng 12 loan đi nhanh chóng và hàng ngàn người dân đã đến đây bằng những tàu nhỏ từ khắp các vùng đất của Campuchia. Mặc dù các ngư dân khai thác theo mùa như vậy đến vào mỗi năm, đây là mùa có mật độ ngư dân cao đáng kể ở Tonle Sap. Vào tháng

giêng đã tiến hành khảo sát các ngư dân khai thác ở quy mô vừa và nhỏ, thời điểm này ước tính có trên 7.000 tàu đang đánh bắt ở Tonle Sap và quanh khu vực nối liền với sông Mê Công. Hầu hết các ngư dân này sử dụng vó, một số sử dụng ngư cụ lớn hơn như lưới vây và lưới rê. Tổng sản lượng khai thác từ các tàu này ước tính vào khoảng 4.000 đến 5.000 tấn trong tháng hai, một con số tương đương với sản lượng đánh bắt bằng dẫy ở cùng thời điểm.

Tầm quan trọng ngày càng tăng của nghề cá Tonle Sap đối với nền kinh tế Campuchia có thể phải được xem xét, từ đồ thị 4 cho thấy sự gia tăng của giá cá linh, là loài phong phú nhất trong nghề khai thác bằng dẫy. Mặc dù trong mùa này sản lượng khai thác rất cao nhưng giá cá chỉ giảm rất ít, điều đó cho thấy nhu cầu đang tăng. Không chỉ vì dân số Campuchia tiếp tục tăng mà các tuyến buôn bán với Thái Lan và Việt

Nam đang mở mang cho phép đẩy mạnh việc xuất khẩu thủy sản.

Các kết quả thu được từ việc giám sát nghề khai thác dẫy trong suốt mùa khai thác gần đây nhất cho thấy có một sự cải thiện đáng kể trong sản lượng khai thác, có thể phần nào do việc quản lý và sự tôn trọng luật lệ đã được cải thiện. Duy trì việc giám sát một cách hệ thống là cần thiết bởi vì nó không chỉ cung cấp các dẫy số liệu đáng tin cậy mà các số liệu này có thể cho thấy các xu thế về nghề cá ở Tonle Sap. Tuy nhiên, điều quan trọng là những giám sát tương tự cũng phải được tiến hành khi các ngư dân sử dụng nhiều loại ngư cụ khác cũng thu được những mẻ khai thác lớn. Việc thống kê hàng năm số lượng ngư dân khai thác theo mùa nên được xem như một phần quan trọng đối với các số liệu dẫy do các cán bộ của Cục Thủy sản Campuchia cùng với Ủy hội Sông Mê Công thu thập.

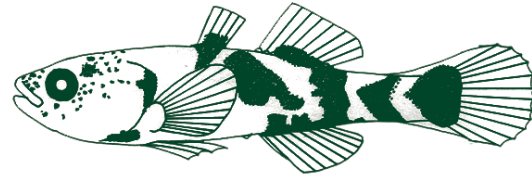


Đồ thị 4. Giá nhóm cá linh (*Hemicorhynchus* spp.)

Dựa trên các mẫu từ các mẻ khai thác bằng lưới túi ở Tonle Sap, đường gấp khúc phía trên biểu diễn giá thực tế của mỗi mùa khai thác. Đường nằm dưới biểu diễn giá tương đương với tiền năm 1995, đã điều chỉnh lạm phát. Năm 2004, 4.000 riel tương đương vào khoảng 1 \$US.

Nghề cá Tonle Sap và Thác Khone có liên quan không?

Tác giả: Peter Starr



Chúng có không thuyết phục nhưng dường như sản lượng khai thác bằng đáy của ngư dân Campuchia có thể có ảnh hưởng đến vận may rủi của các ngư dân Lào cách xa hàng trăm cây số.

Trong khi sản lượng khai thác kỷ lục là tin tức tốt đẹp đối với các ngư dân đánh bắt bằng đáy ở Tonle Sap thì ngư dân Lào ở khu vực thác Khone lại không có gì để vui mừng. Bằng chứng từ cuộc viếng thăm mới đây đến huyện Khong thuộc tỉnh Champasak cho thấy sản lượng khai thác cá linh giảm đột ngột. Nếu như nghề khai thác bằng đáy dùng loại lưới tương tự như lưới rê được treo lơ lửng trên một vị trí, thì các ngư dân Lào ở cách 400 km về phía thượng nguồn lại sử dụng phương pháp khác để khai thác cá cùng loại. Khi các loài cá này di cư từ Campuchia ngược lên phía thượng nguồn, chúng có thể gặp phải những chướng ngại vật như các thác nước dốc và nhiều ghềnh ở khu vực thác Khone. Đàng bẫy, hay còn gọi là *tone*, được sử dụng đánh bắt những con cá di chuyển ngược trở xuống hạ lưu để đến một trong số ít các kênh rạch, là nơi mà chúng có thể sống ở đó trong suốt mùa khô.

Ian Baird, một nhà sinh học về thủy sản, người đã thực hiện các nghiên cứu ở huyện Khong suốt thập niên 90, cho rằng thành công của nghề cá ở Lào có thể bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi lượng cá bị khai thác bằng đáy ở Campuchia. Baird, hiện là người quản lý Hiệp hội Toàn cầu về Con người và Môi trường ở thành phố Pakse thuộc nam

Lào, cho biết sản lượng khai thác bằng đàng bẫy đạt đỉnh cao thường vào khoảng ba tuần sau đỉnh của sản lượng khai thác bằng đáy của Campuchia.



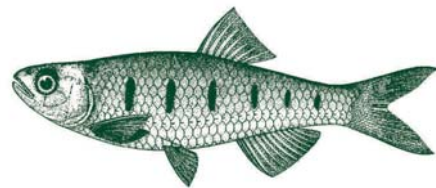
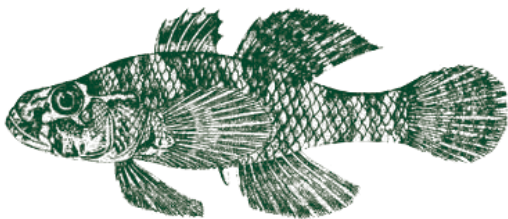
Trong một bài báo* xuất bản hai cách đây hai năm, ông đã lưu ý rằng các mẻ khai thác bằng đáy cho sản lượng cao đặc biệt ở Campuchia đã trùng khớp với các mẻ khai thác bằng đàng bẫy cho sản lượng thấp hoặc chùng mực ở khu vực thác Khone năm 1995 và 1998. Trong thời gian hai năm có sự can thiệp, các mẻ khai thác của ngư dân Campuchia thấp còn các mẻ khai thác của ngư dân Lào cao. Mặc dù vào năm 1999 các mẻ khai thác của cả ngư dân Lào và Campuchia đều thấp, nhưng sản lượng khai thác bằng đáy thấp nhất trong 5 năm qua trong khi sản lượng khai thác bằng đàng bẫy lại cao hơn các năm trước.

Baird cũng lưu ý rằng các mô tả về sự phong phú khác thường của cá ở khu vực thác Khone trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1978 trùng hợp với việc Khmer đỏ cấm hoạt động khai thác mang tính thương mại và những hạn chế khắt khe việc khai thác có tính chất sinh kế. Mặc dù nhà sinh học đã thừa nhận rằng các số liệu từ năm 1995 đến năm 1999 là không thuyết phục, ông cũng cho biết dân làng ở Lào từ lâu đã tin rằng sự tồn tại của nghề khai thác nhóm cá chép ở thác Khone phụ thuộc rất lớn vào những gì diễn ra ở vùng cửa sông thuộc Campuchia.

Trong một môi trường như vậy, Baird nhấn mạnh sự cần thiết hợp tác trong khu vực để khẳng định các Quốc gia không tác động bất

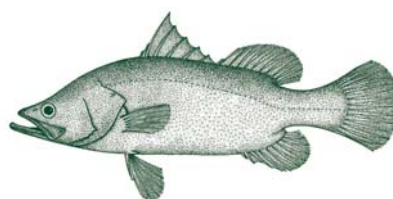
lợi đến nghề cá của các Quốc gia khác. “Campuchia cần khẳng định Lào và Thái Lan nhận được sự chia sẻ công bằng về sự di cư của các loài cá chép nhỏ (cá linh). Mặt khác, phía Lào và Thái cần tránh những tác động lên các chu kỳ thủy văn gây ảnh hưởng đến các quá trình tự nhiên ở vùng cuối nguồn, hoặc lấy đi quá nhiều nước, hoặc gây quá nhiều ô nhiễm vào hệ thống sông. Nếu tất cả các nước trong lưu vực không phối hợp ngăn chặn và giải quyết các vấn đề then chốt này, mọi người có khả năng phải gánh chịu”.

** Nhịp của sông: Các tuần trăng và sự di cư của các loài cá chép nhỏ trên sông Mekong, bản tin về lịch sử Quốc Gia của xã hội Siêm 51 (1), 2003.*



Đòn đánh vào tôm do các thuế đánh vào việc bán phá giá hàng hóa

Tác giả: Peter Starr



Mỹ sử dụng một đạo luật có thể gây tranh cãi để bảo hộ ngành công nghiệp tôm của họ, chống lại các đối thủ cạnh tranh nước ngoài bao gồm cả Thái Lan và Việt Nam.

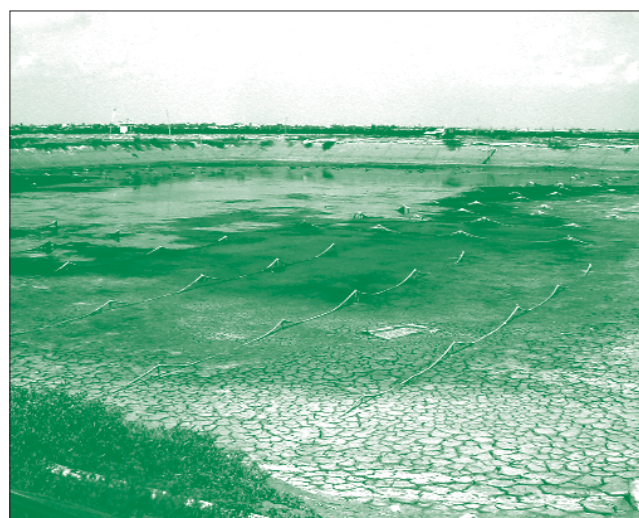
Mỹ đã công bố trong tháng giêng các loại thuế chống bán phá giá hàng hóa dựa trên việc nhập khẩu tôm từ Thái Lan và Việt Nam sau một cuộc điều tra kéo dài một năm. Quyết định của Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC) cũng đã gây ảnh hưởng đến Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ và Ecuador. Tuy nhiên vào cuối tháng 4 Ủy ban cũng ra thông báo “tình huống đã thay đổi” xem xét lại cho Thái Lan và Ấn Độ sau sự kiện sóng thần hồi tháng 12 đã tàn phá nhiều cộng đồng nuôi tôm ở dọc khu vực.

Trong quyết định hồi tháng giêng, Ủy ban cũng đã nhận thấy rằng các loại tôm nước lợ và nước ngọt vùng nhiệt đới không đóng hộp thuộc sáu Quốc gia hiện đang được bán với giá “thấp hơn giá phù hợp” ở Mỹ. Việc nhập khẩu như vậy “đã làm tổn thương nghiêm trọng” đến công nghiệp nuôi tôm địa phương tập trung ở các bang thuộc phía nam dọc theo vịnh Mexico, nơi đã hình thành một khối liên minh khởi xướng việc đòi bồi thường.

Trong quá trình xem xét lại các trường hợp của Thái Lan và Ấn Độ, Ủy ban tuyên bố “các tình huống thay đổi dù” nhưng đã nhấn mạnh rằng việc xem xét lại không nhất thiết có nghĩa là các trình tự chống phá giá sẽ được hủy bỏ. Quyết

định cuối cùng đã nêu, việc định đoạt liên quan đến hủy bỏ các trật tự hay không rất có thể dẫn đến việc tiếp tục hay tái diễn sự tổn hại nghiêm trọng đối với ngành công nghiệp tôm ở Mỹ.

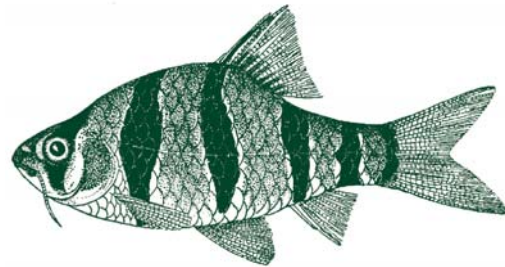
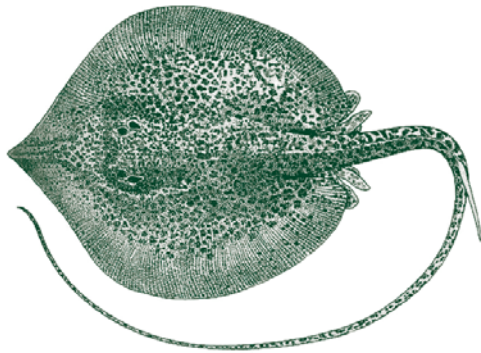
Lực lượng đặc nhiệm về tôm của Liên hiệp Hoạt động Thương mại Các ngành Công nghiệp Tiêu thụ và Hiệp hội Cung cấp Hải sản Mỹ lưu ý rằng hoạt động chống phá giá dưới cái gọi là sự sửa đổi bổ sung là bất hợp pháp đối với đạo luật thương mại Quốc tế. Chủ tịch lực lượng đặc nhiệm Wally Stevens nói “Cách mà luật về bán hàng phá giá hiện đang áp dụng đối với trường hợp của tôm đơn giản là sai, phản tác dụng và chống lại khách hàng”, ông cũng là chủ tịch hiệp hội các nhà cung cấp.



Một vuông tôm ở Đồng Bằng Sông Cửu Long đang được phơi khô sau khi thu hoạch

Steven cũng chú thích rằng sự sửa đổi bổ sung, được biết như việc buôn bán phá giá liên tục và hoạt động bù đắp trợ cấp, lợi tức từ các thuế chống phá giá đã đổ trực tiếp vào túi của những người đang tìm kiếm sự bảo hộ. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã tuyên bố “trợ cấp đoàn thể” như vậy là bất hợp pháp và sự trả đũa của các thành viên là có cơ sở cho đến khi luật được bãi bỏ. Các thuế chống phá giá

đối với Việt Nam, một Quốc gia chưa là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới, dao động từ 4,13 % to 25, 76%. Mức thuế đối với Thái Lan dao động từ 5,79% đến 6,82%. Mỹ đã làm một hành động chống phá giá tương tự đối với cá da trơn của Việt Nam năm 2003. Việt Nam hiện vẫn đang đàm phán việc gia nhập của họ vào WTO, được sắp đặt tổ chức Hội nghị Bộ trưởng tại Hồng Kông vào tháng 12.



Sự cần thiết một hệ thống thông tin vùng

Tác giả: Peter Starr



Họ có thể không phải lúc nào cũng đồng ý, nhưng các cộng đồng ven sông và Chính phủ Campuchia nhất trí một điều - cần có nhiều thông tin hơn.

Một diễn đàn công khai về nghề cá ở phía đông bắc Campuchia đã đề xuất các Chính phủ trong vùng thành lập một hệ thống thông tin và liên lạc cho những người hiện đang sống ở lưu vực sông Mê Công. Đó là lời kêu gọi sau một cuộc họp kéo dài hai ngày với sự tham gia của 180 đại biểu thuộc các cộng đồng ven sông từ Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Thái Lan. Diễn đàn nghề cá đông bắc Campuchia tổ chức tại Stung Treng vào tháng 2, đã tập trung vào nghề cá ở sông Se San, Se Kong và Se Pok. Kéo dài qua đông bắc Campuchia, nam Lào và vùng cao nguyên của Việt Nam, ba sông này nằm trong các phụ lưu lớn nhất của sông Mê Công và toàn bộ chiếm gần vào khoảng 1/5 tổng lượng nước sông Mê Công.

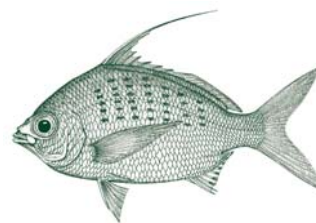
Trong một tuyên bố, cuộc họp đã khẳng định rằng chất lượng và mực nước sông Mê Công và các phụ lưu của nó “thay đổi nghiêm trọng” trong những năm gần đây, số lượng và số loài cá đều giảm. Vấn đề ở đây bao gồm việc xây dựng đập, đánh bắt bất hợp pháp và tình trạng tàn phá các diện tích rừng bị ngập. “Các Chính phủ nên thiết lập một hệ thống thông tin và phương tiện liên lạc vùng, chắc chắn thông tin sẽ dễ dàng đến với những người sống trong lưu vực sông Mê Công hơn” bản tuyên bố nêu rõ.

Touch Scang Tana, người đứng đầu hội đồng bộ trưởng đã thừa nhận việc chia sẻ thông tin là cần thiết. Ông đồng ý rằng các đập thủy điện đã ảnh hưởng đến quần thể cá, bên cạnh đó còn có các nhân tố khác như việc sử dụng các ngư cụ hiện đại và khai thác cá giống. “Có nhiều hoạt động khai thác bất hợp pháp ở Campuchia”, ông đã phát biểu tại diễn đàn.

Được hỏi về ảnh hưởng của các đập lên sông Se San, Bộ trưởng đã chất vấn mức độ chính xác của một báo cáo dựa vào nghiên cứu địa phương, do nhận thấy các số liệu không rõ ràng. “Khi một số cán bộ đến khu vực chịu tác động, các thông tin thu nhận được từ dân làng không cao như trong báo cáo. Chính phủ có một chính sách hợp tác với các Quốc gia láng giềng. Khi Chính phủ thảo luận với một Quốc gia khác điều cần thiết là nắm chắc bằng chứng trong tay” ông nói. “Chúng ta cần tất cả những thông tin rõ ràng”.

Scang Tana, thành viên của bộ phận theo dõi các vấn đề về kinh tế, xã hội và văn hóa của Hội đồng Bộ trưởng cũng đã nhấn mạnh các cách tiếp cận thực tế đối với các vấn đề xuyên Quốc gia là việc làm cần thiết. “Khó mà theo đuổi việc làm ngưng hoạt động của đập” ông nói, lưu ý rằng việc xây dựng đập trị giá hàng triệu đô la Mỹ. “Mặt khác, diện tích ở Campuchia và việc cung cấp nhiều hơn nữa là điều cần thiết. Chúng ta phải lựa chọn”.

Những âm thanh từ độ sâu

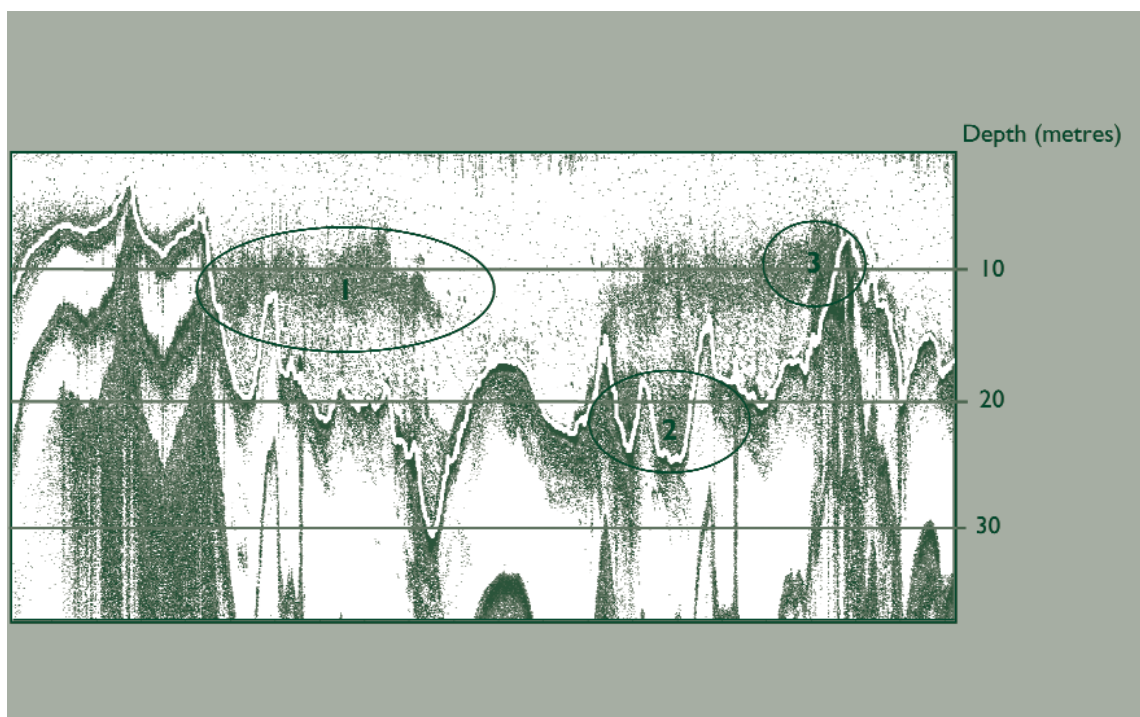


Những khảo sát thủy âm học mới đã ghi nhận được một dải sông Mê Công ở vùng nam Lào và bắc Campuchia đã cung cấp cho các nhà nghiên cứu thủy sản những hình ảnh trước đây chưa được thấy về đời sống của cá trong những vực nước sâu nhất của dòng sông.

Năm 2002, tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản đã công bố kết quả ghi nhận được từ một cuộc khảo sát thí điểm về thủy âm học trên một số vực sâu của sông Mê Công ở vùng Siphandone thuộc nam Lào. Cuộc khảo sát này đã sử dụng phương pháp dò độ sâu bằng sóng hồi âm để giám sát mức độ phong phú của cá,

đây là một trong những cuộc thử nghiệm đầu tiên loại thiết bị này tại một con sông thuộc vùng nhiệt đới như sông Mê Công.

Tiếp theo sự thành công của đợt khảo sát thử, một nhóm các nhà nghiên cứu về nghề cá từ IReDI (Viện Nghiên cứu và Phát triển Thủy sản Nội địa), LARReC (Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên Thủy sinh vật sống, Viên Chăn) và trường Đại học Bergen-Na Uy, đã chỉ đạo một cuộc khảo sát trên một phạm vi rộng hơn với hơn 30 vực sâu nằm trong dải sông Mê Công giữa đảo Khone của Lào và Stung Treng ở phía bắc Campuchia.



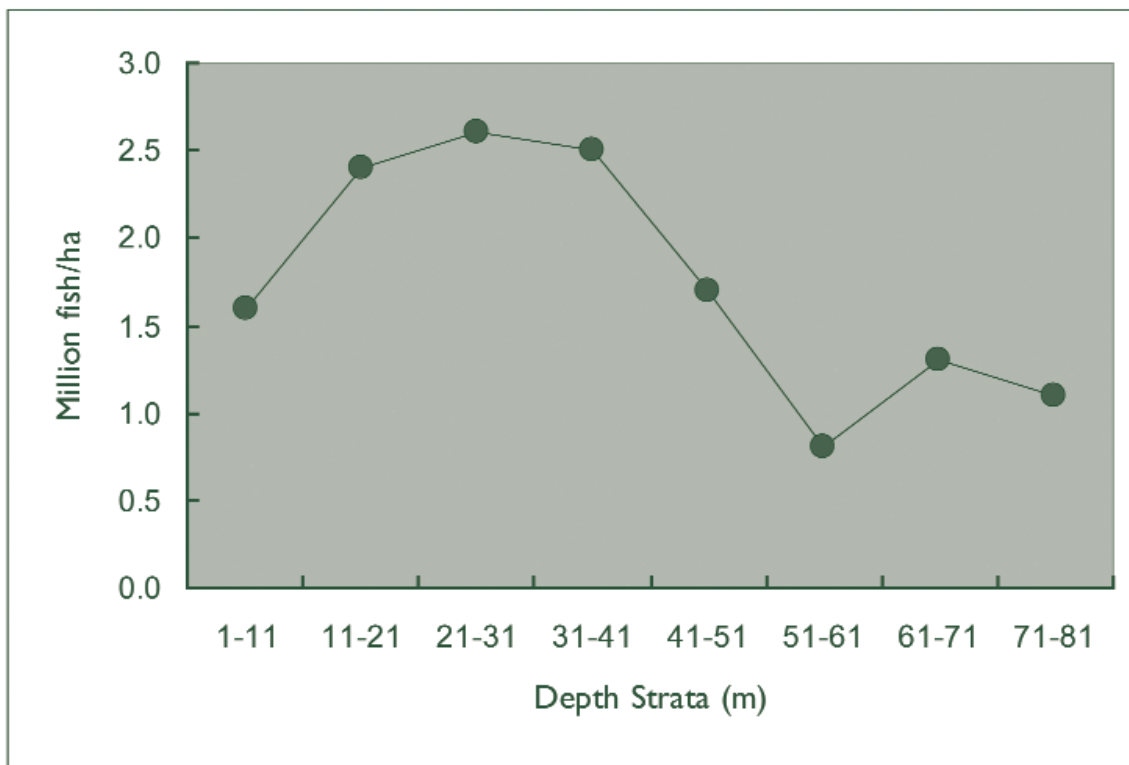
Hình 1: Sơ đồ hồi âm thu được từ vực sâu Veun Wa gần làng Kok Pedek, huyện Khone, tỉnh Champassak, Lào. Mặt cắt dài khoảng 2 km. Các đường màu xám liền nhau là đáy sông. Có thể nhìn thấy rất rõ các đàn cá ở những khu vực của dòng sông có bóng mát che. Cá ở đàn thứ 1 đang bơi giữa dòng, trong khi cá ở đàn thứ 2 đang ẩn náu ở những chỗ lồi của đáy sông và cá ở đàn thứ 3 đang gần bờ của một phần sâu hơn của đáy sông.

Nguồn lợi phong phú của cá và thủy sinh vật tại các vực sâu nằm trong đoạn sông Mê Công dài 150 km này được biết đến rất rõ. Các vực sâu đó cũng là nơi ẩn náu của loài cá heo nước ngọt Irrawaddy. Hơn thập kỷ qua, việc khảo sát các mê khai thác từ những vực sâu đã ghi nhận trên 160 loài cá trong đó bao gồm nhiều loài hiếm thấy và đang bị đe dọa như cá tra dầu (*Pangasianodon gigas*).

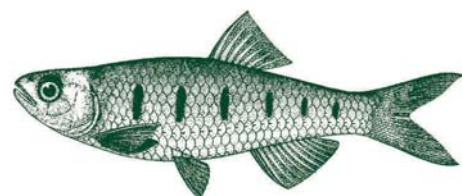
Các hệ động vật bao gồm cả những loài cá không di cư như cá sừ (*Boesemania microlepis*), chúng sống quanh năm ở các vực nước và các loài di cư như cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*), chúng dùng các vực sâu như là nơi ẩn náu trong

suốt mùa khô. Đến nay các nhà nghiên cứu thủy sản chắc chắn rằng những nơi cư trú này đóng vai trò then chốt trong chu trình sống của nhiều loài cá kinh tế quan trọng. Cá sống hay được đẻ ở các vực sâu đã bổ sung cho cả nghề cá địa phương và nghề cá rộng lớn trên hàng trăm cây số đồng bằng ngập lũ thuộc hạ lưu sông Mê Công.

Việc bảo vệ các nơi cư trú này vì thế cực kỳ quan trọng đối với sinh kế của người dân địa phương và vô số cộng đồng đánh bắt sống quanh khu vực Biển Hồ của Campuchia, vùng đồng bằng ngập lũ của sông Mê Công quanh khu vực Phnom-Penh và vùng Châu thổ của Việt Nam.



Hình 2: Mật độ trung bình của cá (triệu cá/ ha) ở các khoảng độ sâu 10 mét



Mãi gần đây, từ việc giám sát các mẻ khai thác và phỏng vấn ngư dân địa phương, các nhà nghiên cứu thủy sản đã biết rất nhiều điều về sinh thái và hệ động vật của các vực sâu. Những khảo sát này đã cung cấp nhiều số liệu về vị trí các vực nước sâu, các loài cá sống ở đó và sự phong phú, đa dạng của các quần thể cá. Tuy nhiên, các cuộc khảo sát đã cung cấp không nhiều thông tin về nơi nào trong các vực sâu mà nhiều đàn cá tập trung, độ sâu cụ thể và nơi cư trú mà chúng ưa thích. Hiện nay những ghi nhận từ thiết bị thủy âm học mới đã cung cấp cho các nhà nghiên cứu thủy sản những nét đại cương ban đầu về sự sống của cá ở một số vực nước sâu nhất của sông Mê Công.

Thiết bị thủy âm hoạt động giống như các nguyên lý hồi âm cũng như hệ thống định vị dưới nước bằng siêu âm được sử dụng ở các tàu hải quân và tàu ngầm để phát hiện khoảng cách và kích cỡ của cá. Các vật thể trong sông, ví dụ như cá, sẽ dội trở lại các âm thanh nếu mật độ của nó khác biệt đáng kể với môi trường nước xung quanh. Mật độ lớn hơn tương ứng với tiếng dội mạnh hơn. Cá cho tiếng dội mạnh bởi vì không khí trong bong bóng bơi của nó nhẹ hơn nước. Nói một cách khái quát, những con cá lớn hơn sẽ có bong bóng bơi lớn hơn và vì thế dội lại tín hiệu mạnh hơn.

Sử dụng thiết bị gắn trên các con tàu, nhóm nghiên cứu của IARRcC và IFReDI đã ghi nhận trên 160 mặt cắt, hay sơ đồ hồi âm, từ các vực nước có độ sâu dao động từ 4 đến 77 mét. Việc khảo sát đã thực hiện vào mùa mưa 2003 và mùa khô 2004.

Vào cùng thời gian đó, nhóm nghiên cứu

cũng đã phỏng vấn 12 ngư dân của bốn làng để thu thập thông tin về số lượng, loại lưới họ sử dụng và thành phần loài cá trong mẻ thủy sản họ đánh bắt được.

Việc kết hợp thủy âm và các số liệu đánh bắt đã cung cấp cho các nhà nghiên cứu thủy sản hai hình ảnh về kích cỡ của đáy sông, các vực nước và các quần thể cá sống ở đó.

Điều thú vị là việc khảo sát đã phát hiện ra rằng cá phong phú ở một độ sâu nhất định nào đó. Độ sâu vào khoảng 30 mét có nhiều cá nhất. Dưới độ sâu này số lượng cá giảm xuống đột ngột và thấp nhất ở độ sâu 50 mét. Một điều khá ngạc nhiên đó là số lượng cá lại bắt đầu gia tăng trở lại ở độ sâu trên 60 mét.

Tỷ lệ của cá lớn hơn cũng gia tăng theo độ sâu của thủy vực. Các tín hiệu của cá từ khoảng cách hai mét được ghi nhận ở những nơi sâu nhất của một số vực nước sâu nhất.

Các sơ đồ hồi âm từ những vực nước riêng lẻ thể hiện một bức tranh phức tạp hơn. Các bức tranh này cho thấy các đàn cá tập trung trong các vùng đặc biệt của vực sâu. Một số cá bơi theo đàn ở giữa dòng, một số tập trung trong các nơi ẩn náu ở những phần dốc hơn của đáy sông và một số khác trong các hốc hay khe nứt của đáy sông.

Các mẻ đánh bắt của ngư dân nói chung đã giúp cho các khám phá của việc nghiên cứu bằng sóng hồi âm. Rất ít trường hợp ngoại lệ, như lưới bện đặt ở các vực nước nông, lượng cá khai thác thường gia tăng cùng với sự gia tăng độ sâu của vực nước.

Cần nghiên cứu thêm các lí do đằng sau hiện tượng cá thích hợp đối với các vị trí đặc biệt nào đó. Đáng tiếc khi các số liệu thủy âm cung cấp rất nhiều thông tin về nơi cá sinh sống nhưng lại cho biết rất ít về thông tin loài hay sự thành thục của cá mà họ ghi nhận được. Nhóm nghiên cứu đã cố gắng đặt “nền móng sự thật” cho những kết quả khảo sát của họ bằng cách chỉ dẫn ngư dân đến các vị trí, nơi mà phương pháp hồi âm cho biết sự hiện diện của các đàn cá lớn. Đáng tiếc các kết quả đã bị thất vọng. Những loài cá chỉ thường làm tắc phần sông này trong mùa khô, đã làm rối ngư cụ khai thác của ngư dân và hạn chế sản lượng đánh bắt của họ chỉ còn vài ba con.

Tuy nhiên, đợt khảo sát năm 2003-2004 cho thấy rằng các số liệu thủy âm cung cấp cho các nhà nghiên cứu thủy sản những thông tin mà họ không thể có được

từ các phương tiện nghiên cứu khác. Nói một cách cụ thể, vì kỹ thuật này không gây hại cho cá, các khảo sát có thể được thực hiện trong các khu vực cấm như các vùng bảo vệ cá, nơi mà việc khai thác bị ngăn cấm.

Một khi được mua, thiết bị để sử dụng rẻ, các cuộc khảo sát sẽ nhanh và dễ thực hiện. Hơn nữa, khi khảo sát thủy âm lặp lại, các nhà nghiên cứu thủy sản có thể sử dụng chúng để giám sát các khuynh hướng di cư theo mùa lâu dài và những thay đổi trong quần thể cá liên quan đến các nhân tố phát triển, môi trường và sinh thái khác.

Chương trình nghề cá sẽ xuất bản các kết quả nghiên cứu của năm 2003-2004 cuối năm nay như một tuyển tập trong loạt báo cáo chuyên ngành của Mekong.



Kiểm tra hình ảnh bằng thiết bị thủy âm được dùng để nghiên cứu sự phân bố của cá ở các vực sâu của sông Mckong

Gắn thẻ và phóng thích các loài cá sông Mê Công có kích cỡ khổng lồ ở Campuchia.

Tác giả: Kent G. Hortle, Lieng Sopha, Em Samy and Zeb Hogan.



Một chủ lô khai thác thủy sản công bố việc đánh bắt được hai mẫu vật của loài cá được bảo vệ ở cấp quốc gia mới đây của Campuchia- cá hô *Catlocarpio siamensis*. Hai con cá hô này đã được gắn thẻ và phóng thích trở lại thủy vực tự nhiên. Việc giữ lại để cho sinh sản cũng hàm ý mong bảo vệ những loài cá có kích thước khổng lồ đang bị nguy hại.

Từ năm 2000 đến nay các nhà khoa học Campuchia đang tiến hành một chương trình gắn thẻ cho các loài cá sông Mê Công có kích cỡ khổng lồ, bao gồm cá

hô *Catlocarpio siamensis* và loài cá tra dầu *Pangasianodon gigas*. Cục Thủy sản đã tiến hành chương trình gắn thẻ với sự ủng hộ của hợp phần Đánh giá Nghề cá Sông Mê Công thuộc Chương trình Thủy sản của Ủy hội sông Mê Công cũng như Chương trình Đa dạng Sinh học Đất ngập nước sông Mê Công. Chương trình nhằm đảm bảo việc phóng thích các loài này và cung cấp một số dẫn liệu về tình trạng trữ lượng cá theo thời gian. Mục đích của việc gắn thẻ là thu thập các thông tin về tỷ lệ tăng trưởng và sự di cư từ những con cá được đánh bắt lại.



Tổng Giám Đốc Cục Nghề Cá Campuchia, ông Nao Thuok, cùng các nhân viên ngành thủy sản đang thả loài cá hô có kích cỡ khổng lồ vào Tonle Sap.

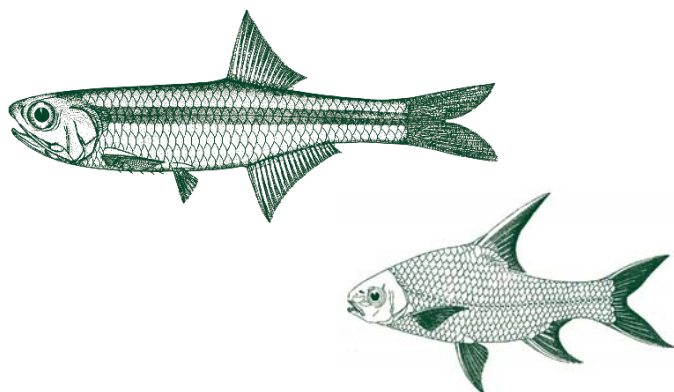
Theo lời đồn cá hô có thể lớn trên 200 kg. Theo tiếng Khmer cá này gọi là *trey kahao* (khi còn nhỏ) và *trey kolreang* hay *trey kabala* (cá trưởng thành). Cá tra dầu, hay còn gọi là *trey reach*, đạt tới 300 kg. Cả hai loài này đều là loài ăn cỏ và phát triển nhanh, trước đây chúng là loài phổ biến nhưng hiện nay là loài hiếm do hậu quả của áp lực khai thác. Mattson và cộng tác viên (2002) đã xem xét lại tất cả các thông tin về các loài cá này. Mặc khai thác gân đẫy của một con cá tra dầu đạt kỷ lục 293 kg ở phía bắc Thái Lan đã khẳng định các giai thoại về kích cỡ khổng lồ mà loài cá này có thể đạt tới.

Mặc dù các loại ngư cụ hiện đại như lưới giăng thường làm chết hay gây tổn thương cho cá khi đánh bắt, nhiều ngư cụ truyền thống đã được thiết kế để giữ cá sống, vì thế cá có thể được bán tươi hay

được tiếp tục nuôi lớn. Các ngư cụ khai thác thương mại như dăng hay dáy (lưới túi cố định) hướng cá vào trong các lú hay bẫy. Từ năm 1999, hầu hết các mẻ khai thác đã ghi nhận có nhiều cá hô và cá tra dầu từ nghề khai thác dáy ở Tonle Sap. Đặc biệt ở hầu hết các dáy cuối nguồn thuộc hàng dáy số 1 đến số 4 (bảng 1). Rất tiếc là các mẫu cá tra dầu bắt được bằng dáy phải chịu sức ép đánh bắt dữ dội vì thế một số không thể sống sót trong quá trình mua bán hoặc bị chết ngay sau khi gắn thẻ. Cá hô dường như có sức chịu đựng tốt hơn trong quá trình đánh bắt và mua bán. Từ năm 2000 đến nay chưa thấy báo cáo việc đánh bắt lại được bất kỳ con cá gắn thẻ nào, song có lẽ các ngư dân cũng không sẵn lòng báo cáo việc họ đã bắt được những con cá lớn và đang bị nguy hại như vậy.

	Cá Tra dầu	Cá Hô
Đáy	37	46
Lô khai thác	5	5
Lo	4	-
Tổng cộng	46	51

Bảng 1. Các loài có kích cỡ khổng lồ ghi nhận được ở Campuchia 1999-2005



Cá tra dầu thường không sống sót sau chấn thương do đánh bắt.

Hầu hết cá được gắn thẻ, nhưng một số cá tra dầu chết vì bị stress trong quá trình đánh bắt. Năm 2005 đã thực hiện các biện pháp cải tiến trong quá trình mua bán để giảm thiểu stress cho cá. Những mẻ khai thác bắt được các cá thể còn nhỏ của những loài này nói chung không được báo cáo.

Các đày gần Phnom Penh đã được Cục Thủy sản nghiên cứu rất cẩn thận từ năm 1995, vì thế việc đánh bắt các loài cá kích cỡ khổng lồ này được báo cáo rất đầy đủ. Hiện nay với việc thông tin liên lạc đã được cải thiện, đặc biệt mạng lưới điện thoại di động, các ngư dân khai thác thương mại ở bất cứ nơi nào đánh bắt được các loài cá khổng lồ đã bắt đầu báo cáo đều đặn cho Cục Thủy sản. Kết quả là một số loài cá có kích cỡ khổng lồ đã được gắn thẻ và được phóng thích trong điều kiện tốt hơn những con cá đánh bắt

được bằng đày. Gần đây nhất, hai con cá hô đã bắt được tại lô số 3 ở biển hồ Tonle Sap thuộc tỉnh Pursat, cách Phnom Penh khoảng 170 km về phía bắc. Những con cá này được bắt bằng đày-một ngư cụ có đường lưới dài vài cây số dẫn cá trực tiếp vào một cái lú. Cá được giữ sống trong lú vài ngày ở điều kiện tốt. Mỗi con nặng 70 kg và 15 kg, tổng chiều dài là 142 cm và 104 cm. Người chủ lô, ông Sem Vai, đã thông báo các mẻ khai thác đến Cục Thủy sản và sau đó Tổng giám đốc, ông Nao Thuok, đã giám sát việc gắn thẻ và phóng thích những con cá hô này trở lại môi trường tự nhiên vào ngày 22 tháng 7 năm 2005. Việc phóng thích này đã được Cục Thủy sản công bố rộng rãi để kêu gọi tất cả mọi người và các ngư dân cộng tác nhằm bảo vệ loài cá đang bị nguy hại và thông báo việc họ đánh bắt lại được bất kỳ con cá gắn thẻ nào.



Cá hô có kích cỡ khổng lồ, *Catlocarpio siamensis*, được công bố là loài quốc gia của Campuchia

Trước đó, ngày 1 tháng 7 năm 2005 các cán bộ thủy sản của thành phố Phnom Penh đã phóng thích những con cá hô vào Tonle Sap; những con cá này nặng 14 kg và 15 kg do ngư dân bắt được ở Boeng Cheng Aik, một vùng đất ngập nước lớn ở phía nam Phnom Penh. 5 con cá hô khác đã bắt được vào cùng thời điểm và đang được các nhân viên của thành phố nuôi dưỡng.

Ngoài việc phóng thích những con cá hô, những người nuôi cá dọc Tonle Sap gần Phnom Penh mới đây đã khám phá ra cá tra dầu cùng phát triển với những loài khác thuộc nhóm cá tra trong các ao của họ. Những người nuôi cá đã mua cá tra giống từ các ngư dân trên sông Mê Công vào khoảng 7 năm trước đây. Cá bột, cùng với các loài khác thuộc nhóm cá tra sông, rất có khả năng được đẻ ở vùng thượng nguồn của sông Mê Công hoặc các phụ lưu lớn ở phía bắc Campuchia. 4 con cá tra dầu, mỗi con nặng từ 40-60 kg, được đo thể và phóng thích dưới sự giám sát của tiến sĩ H.E. Chan Sarun, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản và tiến sĩ Claude Martin, Tổng giám đốc Quỹ Mở rộng Thế giới Thiên nhiên (WWF) ngày 15 tháng 6 năm 2005 ở Tonle Sap gần Phnom Penh. Cá cá hô và cá tra dầu đã được bảo vệ từ năm 1987 theo điều khoản 18 trong luật thủy sản của Campuchia. Cá tra dầu đã được IUCN liệt vào nhóm bị đe dọa nghiêm trọng, và loài này được bảo vệ hợp pháp theo các thỏa thuận quốc tế, nhưng cá hô không được bảo vệ trên phương diện quốc tế. Tình trạng của cá hô được cải thiện vào năm nay khi nó được chọn là loài bảo tồn quốc gia của Vương quốc Campuchia theo sắc lệnh Hoàng gia vào ngày 21 tháng 3 năm 2005. Việc lựa chọn này là thích hợp bởi vì cá hô là loài

từ lâu được mọi người biết đến và quan trọng ở Campuchia. Loài cá này được thể hiện trên các bức trạm phù điêu ở đền Bayon và các đền khác ở gần Siem Riệp, nó được mô tả trong các truyền thuyết nổi tiếng của Pradyumna. Nó được nấu hay bảo quản truyền thống bằng nhiều cách khác nhau, vây của nó được sử dụng làm quả cầu cho một môn thể thao phổ biến của Khmer, *seay toat*, và cũng được sử dụng trong các nghề thủ công. Điều không may là thường không thể bảo vệ một cách hiệu quả loài cá bị đe dọa này ở khu vực khai thác, đặc biệt khi chúng có thể bị chết trong khi đánh bắt. Đối với hàng bao nhiêu ngàn ngư dân - những người có thể khá nghèo - một con cá có kích cỡ khổng lồ sẽ là nguồn thức ăn hay thu nhập mong đợi của họ. Trước đây Ủy hội Sông Mê Công đã tài trợ Cục Thủy sản trả tiền cho bất kỳ con cá có kích cỡ khổng lồ nào mà ngư dân bắt được, như một cách đảm bảo sự hợp tác của họ.

Các biện pháp bảo vệ khác

Được biết cả hai loài cá có kích thước khổng lồ di chuyển đến các vực sâu của sông Mê Công và những phụ lưu lớn ở phía bắc Campuchia trong mùa khô. Trong một nỗ lực bảo vệ loài cá heo Irrawaddy đang bị đe dọa tại khu vực này của sông Mê Công, Cục Thủy sản mới đây cấm việc sử dụng lưới giăng có kích cỡ mắt lưới lớn, nếu biện pháp này được thực hiện có thể giúp bảo vệ các loài cá lớn, tránh khả năng chúng bị đánh bắt bằng lưới giăng. Giữ cá lại để cho sinh sản cũng là một phương pháp bảo vệ. Cục Thủy sản nuôi dưỡng một số cá hô và cá tra dầu trưởng thành trong các trại nuôi của nhà nước với mục đích cho đẻ và nuôi lớn để thả vào các thủy vực tự

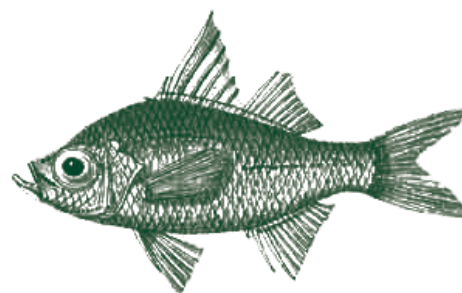
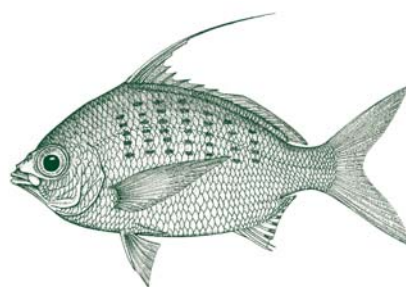
nhiên hoặc trong ao, nhưng các hoạt động này hiện không được tài trợ. Ở Thái Lan cả hai loài này được nuôi trong ao.

Danh mục tham khảo



Cá tra dầu đang được chăm sóc trước khi phóng thích ra thủy vực tự nhiên ở Campuchia

Mattson, N.S, Buakhamvongsa, K, Sukumasavin, N, Nguyen, T, and Ouk, V. (2002) các loài cá có kích thước lớn của Mê Công: sinh học và quản lý. Tập chí chuyên ngành số 3, trang 29 của MRC. Ủy hội Quốc tế sông Mê Công, Phnom Penh, Cambodia.



Các báo cáo trình bày tại hội nghị hàng năm của Chương trình Thủy sản ở Siêm Riệp.

Chương trình Thủy Sản của Ủy hội sông Mê Công: Giai đoạn 2

Những khoản đóng góp của các tổ chức tài trợ cho Chương trình Thủy sản Ủy hội sông Mê Công giai đoạn 2 từ năm 2006 đến 2010 sẽ được biết trong tháng 9 sau một đánh giá rất khả quan vào tháng 4. Người quản lý Chương trình, ông Chris Barlow đã phát biểu tại hội nghị hàng năm của Chương trình tại Siêm Riệp vào tháng 7 rằng Tổ chức Phát triển Quốc tế của Đan Mạch (Danida) đã cung cấp tài chính, trong khi Tổ chức Phát triển Quốc tế của Thụy Điển (Sida) đang cân nhắc sự đóng góp của họ. Các tổ chức tài trợ khác cũng đang thăm dò.

Giai đoạn 2 mong được bắt đầu vào tháng giêng, gồm có bốn hợp phần – sinh thái, đánh giá và giảm thiểu; quản lý nghề cá và sự cai quản; quản lý chương trình và việc thông tin; kéo dài hợp phần nuôi trồng các loài cá Mê Công bản địa, hay còn gọi là AIMS. Việc đánh giá nhận thấy rằng các tổ chức nghề cá và tất cả các Ủy hội Mê Công Quốc gia có một “ý thức rất cao về quyền sở hữu và cam kết” đối với chương trình và cũng đã ca ngợi “động lực rõ ràng” của Ban Cố vấn Kỹ thuật về việc Quản lý Nghề cá.

Lưu lượng dòng chảy

Chương trình Môi trường lên kế hoạch bắt đầu công việc năm tới với một dự án thứ hai dành cho việc dự đoán các hậu quả của việc thay đổi dòng chảy của sông Mê Công. Ian Campbell, một chuyên gia cao

cấp về môi trường của Chương trình đã phát biểu tại hội nghị rằng dự án trên cơ sở thực địa mới sẽ kéo dài từ 4 đến 5 năm và bao trùm 10 điểm.

Đội ngũ được tập hợp năm nay sẽ bao gồm các chuyên gia thủy sản và một đội ngũ đang làm việc cho giai đoạn 2 của một dự án kết hợp trong Chương trình Sử dụng nước. Các thành viên của nhóm này, bao gồm các nhà nghiên cứu thủy văn, địa mạo, thực vật, sinh thái cá và khoa học xã hội, họ đã hoàn thành việc thực địa và đang chuẩn bị việc dự báo dựa trên 5 kịch bản về dòng chảy. “Điều này sẽ cho phép các Quốc gia đưa ra sự cân nhắc ban đầu về các chi phí và lợi ích đã được dự đoán trong một phạm vi giới hạn của các kịch bản thủy văn”, tiến sĩ Campbell nói. Ông cũng lưu ý sự xuất hiện nghiêm trọng của các loài côn trùng ở Mê Công, giữa khu vực Kratie và Viên Chăn trong mùa khô. “Sự thay đổi dòng chảy sẽ ảnh hưởng như thế nào? quan trọng tới mức nào đối với cá? tác động như thế nào đối với việc di cư và sinh sản của cá trong mùa khô? sự di cư và sinh sản sẽ thay đổi không nếu dòng chảy trong mùa khô bị thay đổi? Chương trình Thủy sản của Ủy hội sông Mê Công có khoảng 5 năm để trả lời các câu hỏi này.

Đồng quản lý nghề cá

Tổ chức Nông lương (FAO) mong muốn việc đồng quản lý nghề cá sẽ trở thành thực tiễn phổ biến của các Chính phủ. Simon Funge-Smith, nhân viên nghề cá từ văn phòng vùng của FAO ở Băng Cốc, đã



Các đại biểu tại buổi khai mạc hội nghị hàng năm của chương trình thủy sản tổ chức tại Siêm Riệp, Campuchia.

phát biểu tại hội nghị rằng Ủy hội nghề cá Châu Á-Thái bình dương (APFIC) đặt kế hoạch dự thảo các đề xuất đối với việc đồng quản lý là “chủ đạo hơn nữa trong chính sách Quốc gia”. Các đề xuất này đã được đặt ra tại hội thảo APFIC tháng 8 tại Siêm Riệp. Việc đồng quản lý thường được các nhà tài trợ giúp đỡ hơn là các Chính phủ, APFIC nêu rõ đồng quản lý phần lớn bị hạn chế đối với các khu vực thưa thớt và nhiều trường hợp bị thất bại khi không còn được tài trợ nữa. Trong một báo cáo riêng tại hội nghị hàng năm, cán bộ của hợp phần Quản lý Nghề cá Sông và Hồ chứa của Chương trình Thủy sản của Ủy hội sông Mê Công đã phát biểu, kinh nghiệm của Campuchia có thể cung cấp một nền tảng cho nguyên tắc chỉ đạo của các chính phủ đang phát triển trong khu vực. Khoảng năm 2004, Campuchia có 375 cộng đồng nghề cá đã đăng ký bao gồm 45 cộng đồng do hợp phần quản lý thành lập. Các đối tác khác bao gồm FAO cũng như Cộng đồng Viện trợ ở Nước

ngoài của Ủy ban Cứu đói Australia (CAA) và Hiệp hội Bảo vệ Văn hóa và Môi trường của Campuchia (CEPA).

Văn phòng vùng của Trung tâm Cá Thế giới

Trung tâm Cá Thế giới đặt trụ sở chính ở Penang đang có kế hoạch mở văn phòng vùng tại Phnom Penh trong tháng 8. Eric Baran, nghiên cứu khoa học với Trung tâm Cá Thế giới, đã phát biểu tại hội nghị rằng việc di chuyển nhằm cải thiện sự hiện diện của Trung tâm trong khu vực. Tiến sĩ Baran nói Trung tâm có 14 dự án đang thực hiện từ năm 2001 tại lưu vực, bao gồm xây dựng nguồn nhân lực tại Viện nghiên cứu và Phát triển Thủy sản Nội địa (IFRcDI) tại Phnom Penh. Trung tâm cũng liên quan đến một dự án riêng lẻ, dự án này xem xét các cơ cấu tổ chức hợp pháp liên quan đến việc quản lý đất ngập nước và đánh giá các tài nguyên kinh tế và môi trường của bốn quốc gia thành viên.

Các báo cáo khác

Ủy ban về cứu dối của Mỹ (Oxfam) đã trình bày công tác về an toàn thu nhập đối với sinh kế của ngư dân ở vùng hạ lưu sông Mê Công. IUCN-Chương trình đa dạng sinh học đất ngập nước Mê Công đã mô tả các sáng kiến đang được thực hiện

để bảo vệ cá tra dầu Mê Công. NACA đã mô tả công việc của họ về di truyền và đa dạng sinh học đối với việc quản lý tài nguyên và sức khỏe động vật.

Hội nghị hàng năm lần thứ 13 sẽ tổ chức tại Việt Nam vào tháng 6 năm 2006.



Các nhà lãnh đạo khu vực sông Mê Công đồng ý đẩy mạnh sự hợp tác về nông nghiệp vùng.

Một sáng kiến do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) khởi xướng vào năm 1992 đã kỷ niệm ngày thành lập lần thứ 13 tại Côn Minh mới đây trong một cuộc họp thượng đỉnh lần thứ hai của các Bộ trưởng trong khu vực. Cuộc họp tiếp theo dự kiến vào năm 2008 tại Viên Chăn.

Các Thủ tướng chính phủ từ sáu Quốc gia của tiểu vùng Mê Công (GMS) đã đồng ý đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và thừa nhận rằng việc giảm sút về môi trường là một sự đe dọa nghiêm trọng đối với khu vực. Trong cuộc họp tại thành phố Côn Minh-Trung Quốc vào tháng 7, các Thủ tướng của Trung Quốc, Lào, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam cũng đã đồng ý tăng cường nỗ lực phát triển năng lượng và các mạng lưới giao thông. Ngoài ra họ cũng nhấn mạnh sự cần thiết tham gia của khu vực kinh tế tư nhân hơn nữa trong các chương trình của vùng và sự cộng tác mạnh mẽ hơn với các trường đại học, các tổ chức xã hội.

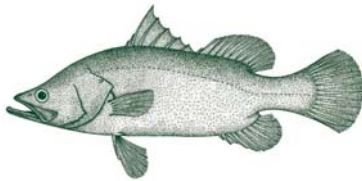
“Sự phát triển nông nghiệp là cần thiết để giảm bớt nghèo nàn bởi vì nghèo nàn là hiện tượng phổ biến ở vùng nông thôn” một tuyên bố chung đã nêu rõ, đòi hỏi việc triệu tập sớm hơn cuộc họp các Bộ trưởng Nông nghiệp tiểu vùng Mê Công. “Chúng ta cam kết đẩy mạnh sự hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, đem quyền ưu tiên đến cho sinh kế của người nông dân và đảm bảo sự an toàn

về lương thực cho dân nghèo thông qua sự giúp đỡ về kỹ thuật như trang web thông tin về nông nghiệp tiểu vùng Mê Công”. Bản tuyên bố nêu rõ sáu Quốc gia sẽ tập trung vào các tác động xuyên quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm các loại dịch bệnh như cúm ở một số loài chim. Trong thời gian cuộc họp thượng đỉnh, quan chức từ các Quốc gia GMS đã ký bị vong lục thỏa thuận sơ bộ về việc giám sát và ngăn chặn các bệnh như vậy bao gồm cả các bệnh về cúm và lở miệng, long móng ở heo.

Cán bộ cao cấp từ một Quốc gia GMS cho biết không có sự đề cập đến nghề cá trong cuộc họp cấp cao do Thủ tướng Wen Jiabao của Trung Quốc làm chủ tọa. Ông ta nói, hầu hết các lời phát biểu về nông nghiệp đều tập trung vào bệnh dịch động vật. Không rõ ở đâu và khi nào một cuộc họp khai mạc của các Bộ Nông Nghiệp sẽ được tiến hành và Thủy sản sẽ được nằm trong chương trình nghị sự. Nông nghiệp là một đề tài tương đối mới đối với GMS. Tổ chức làm về nông nghiệp được khởi sự chỉ từ năm 2003. Trong khi Thủy sản đã được biết đến như một trong bốn lãnh vực nhỏ nhắm tới sự cộng tác giữa các khu vực tư nhân và cộng đồng (cùng với Lâm nghiệp, Tài nguyên nước, Trồng trọt và Chăn nuôi). Bộ phận nghề cá, tuy nhiên, chỉ được bao trùm gián tiếp trong một sáng kiến đối với “các hành lang bảo vệ đa dạng sinh học” và đã được các Bộ trưởng về Môi Trường tán thành trong tháng năm.

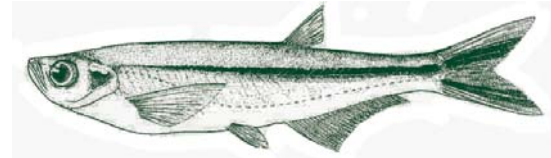
Bản tuyên bố tại Côn Minh đã nêu rõ rằng sự giảm sút về môi trường nằm trong số “các mối đe dọa nghiêm trọng đòi hỏi việc giám sát mạnh hơn” trong các Quốc gia GMS, việc bảo vệ cùng với việc quản lý bền vững và sử dụng các nguồn tài nguyên được chia sẻ là sự sống còn đối với việc phát triển vùng. “Chúng ta đã xác định việc bảo vệ môi trường tự nhiên của chúng ta và cam kết sử dụng các nguồn lợi tự nhiên của chúng ta một cách hiệu biết”, các nhà lãnh đạo nói, việc xem xét lại các kế hoạch về môi trường đã được Trung Quốc và Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á thông qua tại cuộc họp thượng đỉnh ASEAN tại Viên Chăn năm ngoái.

Trong một lời tuyên bố riêng, Chủ tịch ADB ông Haruhiko Kuroda nói rằng các Quốc gia GMS thỏa thuận làm lợi từ “vô số các cơ hội đầu tư” đang nảy sinh từ việc gia tăng hoạt động thương mại xuyên biên giới. Ông Kuroda đã mô tả sự hợp tác GMS như “một giải pháp để hoàn tất việc làm mất đi nhanh chóng sự nghèo nàn của các Quốc gia khu vực Mê Công mặc dù đi theo nguyên tắc phát triển bền vững và công bằng”. Từ khi được khởi xướng với sự giúp đỡ của ADB năm 1992, chương trình kinh tế vùng đã tiến hành các dự án cơ sở hạ tầng ưu tiên trị giá 5,4 tỷ US\$.



Nhu cầu của người Việt Nam giảm đã làm dịu bớt áp lực đối với trữ lượng tự nhiên của cá tra bột.

Tác giả: Lieng Sopha và Kent G. Hortle



Sản lượng từ các trại sản xuất giống cá tra ở Việt Nam gia tăng và việc khai thác cá tra bột ngoài tự nhiên với qui mô lớn đã bị ngăn cấm tại Campuchia và Việt Nam, nhưng việc giám sát vẫn cần thiết đối với nghề khai thác ở quy mô nhỏ mới đây đã được hợp pháp hóa ở Campuchia, nghề khai thác này nhằm tới cá giống tự nhiên của một số loài khác được sử dụng phổ biến trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm cá tra được nuôi rất phổ biến. Hai loài cá tra (*P. hypophthalmus*) và cá basa (*Pangasius bocourti*) được nuôi rộng rãi nhất ở khu vực sông Mê Công. Cá basa (*P.bocourti*) thường được nuôi trong bè, trong khi cá tra được người dân nuôi cả ở trong bè lẫn trong ao. Trước đây, cá trưởng thành sinh sản trong sông đã cung cấp toàn bộ giống cho hoạt động nuôi trồng, điều này đã minh họa một trong nhiều mối liên hệ giữa nuôi trồng và khai thác thủy sản ở khu vực sông Mê Công. Hiện nay các trại sản xuất đã cung cấp được rất nhiều cá giống, nhưng nghề khai thác vẫn rất đáng quan tâm ở Campuchia.

Tại thời điểm đầu mùa lũ hàng năm vào khoảng tháng năm và tháng sáu, hai loài cá trên và các loài khác thuộc nhóm cá tra (Pangasiid) đẻ với một số lượng lớn trên sông Mê Công và các phụ lưu của sông Mê Công thuộc phía bắc Campuchia. Khi chúng dinh dưỡng và phát triển, các ấu trùng sẽ trôi dạt xuống vùng hạ lưu. Trước khi trôi đến Phnom Penh, nhiều ấu trùng đã phát triển thành cá bột. Cá bột trôi dạt vào Tonle Sap (là nơi dòng chảy của nó đổi chiều trong thời gian mùa lũ) hoặc tiếp tục trôi xuống địa phận Việt Nam qua hai nhánh sông Hậu và sông Tiền.

Sử dụng các dây có mắt lưới mịn, các ngư dân của cả hai nước Campuchia và Việt Nam trước đây đã nhằm vào sự trôi dạt hàng năm này của cá bột, những con cá

bột được bán khi còn sống cho người nuôi ở vùng châu thổ sông Mê Công. Các đáy khai thác cá bột chủ yếu khai thác cá tra, là loài phong phú nhất ở tầng nước mặt, một số lượng nhỏ cá basa và một số loài cá da trơn khác. Ở Campuchia, nghề khai thác này bắt đầu vào khoảng năm 1980. Mặc dù đã bị cấm vào năm 1994, nghề này vẫn tiếp tục hoạt động. Trước năm 1998, sản lượng khai thác hàng năm của 948 đáy ước tính chừng một tỷ cá tra bột và làm chết khoảng 5 tỷ cá bột của các loài khác.

Hiện nay có rất ít đáy cá bột ở Campuchia khi các trại sản xuất giống ở Việt Nam hiện tại đã cung cấp đủ lượng cá bột cho nghề nuôi của địa phương (Các đáy khai thác cá tra bột ở Việt Nam đã ngừng hoạt động vào năm 2000). Tuy nhiên các trại sản xuất giống ở Campuchia không thể đáp ứng được nhu cầu cho nghề nuôi ở quy mô nhỏ của họ. Hơn nữa chất lượng của cá bột khai thác ngoài tự nhiên được coi là tốt hơn so với cá bột từ các trại sản xuất giống. Vì thế, nhu cầu cá bột tự nhiên vẫn duy trì ở Campuchia và một số cá có thể vẫn được vận chuyển sang Việt Nam.

Nhu cầu cá basa bột ngoài tự nhiên được đáp ứng bởi một loại ngư cụ đã được hợp pháp hóa cho các ngư dân khai thác ở quy mô nhỏ trên sông Tiền, sông Hậu và Tonle Sap vào năm 2002. Loài cá này không thường thấy trong các mẻ khai thác bằng ngư cụ đáy bởi vì chúng sống gần đáy sông, là nơi nó có thể ăn các loài ốc và các loại động vật đáy khác. (Vì thế tên Campuchia của loài cá này là Trey pra k'chau nghĩa là cá tra ăn ốc).

Ngư cụ sử dụng cho nghề khai thác này gồm có khoảng 30 đến 60 lưỡi câu được xếp dàn thành dãy trên một cái khung có hình chữ V, lưỡi câu được gắn mỗi và

được buộc chì nặng để nhận chìm gần đáy sông. Mỗi ngư dân có từ 3 đến 4 bộ.

Mỗi câu gồm trứng kiến đỏ và ấu trùng ong cũng như giun biển được nhập từ Việt Nam với giá vào khoảng từ 20.000 đến 40.000 riel (tương đương từ 5 đến 10 USD) một kg.

Nghề câu được khảo sát vào các năm 2001, 2003 và 2004 thông qua hợp phần Đánh giá nghề Khai thác Cá sông Mê Công thuộc Chương trình Thủy sản của Ủy hội Sông Mê Công và Cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia. Các đợt khảo sát đã tập trung đánh giá tình trạng của nghề khai thác và các tác động có thể có của nghề khai thác này lên trữ lượng cá thông qua các thông tin thu thập về số lượng tàu thuyền khai thác, ngư cụ khai thác và giá cá bột. Những thông tin khác cũng đã được thu thập vào năm 2004.

Trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến 2003 cả năng lực khai thác và sản lượng khai thác đều giảm xuống (xem bảng 1). Giá cả cũng giảm khi nhu cầu về cá bột của các hộ nuôi Việt Nam đã được đáp ứng đầy đủ từ nguồn cá bột sản xuất tại các trại giống. Quy mô khai thác cũng bị giảm xuống. Năm 2001, nghề cá này có ở Prey Veng, Kratie, Phnom Penh, Kandal và Kompong Cham. Khoảng năm 2004, nghề này chỉ đáng kể ở Phnom Penh, Kandal và Kompong Cham.

Năm 2004 có 380-470 tàu, mỗi tàu có từ 1-2 ngư dân và cá basa chiếm vào khoảng từ 70% đến 90% trong mẻ khai thác. Các loài cá da trơn khác bao gồm *Pangasius conchophilus*, *Pangasius larnaudii* và *Pangasius pleutotaenia* cũng như loài *Mystus mysticetus* và *Arius*. Cá basa bột ở

Kompong Cham nhỏ hơn cá basa bột ở Phnom Penh, điều này cho thấy những thời điểm sinh sản và phát triển khi chúng di chuyển xuống vùng hạ lưu. Dợt khảo sát cuối cùng đã nhấn mạnh một số vấn đề tác động đến việc quản lý và giám sát. Vào khoảng từ 40% đến 50% cá bị chết trong lúc được vận chuyển đến các trại nuôi. Quá trình vận chuyển, mua bán đã gây ra bệnh đốm đỏ, lở loét. Nếu nghề cá này được phép tiếp tục hoạt động, việc cải thiện quá trình mua bán là điều cần thiết để giảm tử vong.

Việc nghiên cứu cũng kết luận rằng nghề cá này đã đem lại một nguồn thu nhập quan trọng cho dân nghèo, giúp cho khoảng 400 gia đình, họ là những người khai thác, buôn bán cũng như những người

cung cấp mỗi câu và ngư cụ. Tùy theo ngư trường khai thác và kỹ năng khai thác, các ngư dân có thể kiếm tới 45.000 riel (tương đương 11 USD) một ngày, một thu nhập đáng kể ở Campuchia.

Ảnh hưởng đối với loài là chưa rõ ràng. So sánh với nghề đáy cá bột, là nghề trước đây mang lại sản lượng lớn, nghề câu chỉ đánh bắt được một lượng cá bột rất nhỏ. Nhưng ảnh hưởng lên cá basa vẫn chưa biết khi việc giám sát các mẻ khai thác (ví dụ bằng nghề đáy ở Tonle Sap) đã phân cá basa vào cùng nhóm với ba loài tương tự khác bao gồm cả *P. hypophthalmus*. Các số liệu từ nghề đáy của Tonle Sap cho thấy những dao động lớn nhưng không có xu thế chung trên các mẻ khai thác của các loài khác nhau thuộc nhóm cá tra.

Bảng 1
Nghề câu cá Basa của ngư dân Campuchia (2001-2004)

Năm	Số lượng tàu	Số lượng giống	Giá cá bột (riel)	Value (riel, millions)
2001	2.850	6	100-250	389
2003	572	3	50-100	257
2004	380-470	3	80-200	330-650

Nguồn: Cục nghề cá, Deap Loeung

Bảng 2
Tình trạng nghề câu cá Basa, dựa vào các phỏng vấn tháng 10/ 2004

Vị trí	Số lượng tàu	Số lượng giống (triệu con)	Giá/ 1 con giống (riel)	Giá trị (triệu riel)	SL mỗi ngày (số giống/ tàu)	Thu nhập ngày/ngư dân
Phnom-Penh*	200	2	80-200	200-300	100-350	8.000-45.000
Kandal **	100-150	0,55	100-140	100-300	50-200	5.000-40.000
Kg. Cham *	80-120	0,45	100-130	30-50	50-200	5.000-25.000
Tổng cộng	380-470	3	80-200	330-650	50-350	5.000-45.000

* Tháng 7 đến tháng 9/ 2004.

** Tháng 8 đến tháng 12, 2005.

Việc nghiên cứu đã kết luận rằng nghề cá này nên tiếp tục ở quy mô nhỏ và việc giám sát tàu thuyền cũng như các mẻ khai thác hàng năm nên công bố đầy đủ đối với

Tham khảo thêm

Deap, L., Degen, P., and Van Zalinge, N. P. (2003) Fishing gears on the Cambodian Mekong, Inland Fisheries Research and Development Institute of Cambodia (IFReDI), Technical paper Service IV, 269 pp., Phnom Penh, Cambodia.

Deap L. (2001) Report of the Hook Fisheries Survey, Management of the Capture Fisheries Project, Department of Fisheries/ Mekong River Commission, Phnom Penh, Cambodia.

Department of Fisheries (2003), Internal Report on the Hook Fisheries Survey, Department of Fisheries, Phnom Penh, Cambodia.

Ngor, P.B. (1999) Catfish fry collection in the Mekong River of Kandal/ Phnom Penh, pp 124-134 in Van Zalinge, N. P.,

Nao, T., and Deap, L. (eds), Present Status of Cambodia's Freshwater Capture Fisheries and Management Implications, Department of Fisheries, Cambodia & MRC/ Danida, Phnom Penh, Cambodia.

Trong, T.Q., Hao, N.V., and Griffiths, D. (2002) Status of Pangasiid aquaculture in

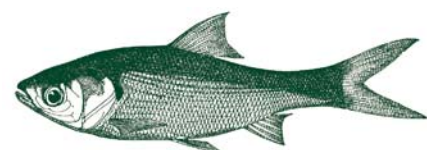
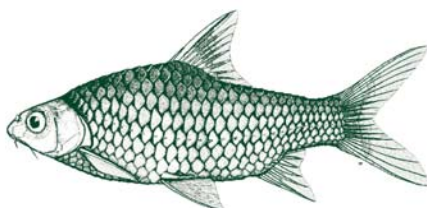
bất kỳ các hoạt động quản lý cụ thể nào là cần thiết hay không để giảm thiểu các tác động.



Một con cá tra nhỏ bị mắc câu

Vietnam, MRC Technical Paper No.2, 16 pp., Mekong River Commission, Phnom Penh, Cambodia.

Van Zalinge, N.P., Lieng, S., Ngor, P.B., Heng, K., and Valbo-Jorgensen, J. (2002) Status of the Mekong Pagasianodon hypophthalmus resources, with special reference to the stock shared between Cambodia and Vietnam, MRC Technical Paper No.1, 29 pp., Mekong River Commission, Phnom Penh, Cambodia.



“Một con đường di cư nhân tạo cho cá”- giải pháp đơn giản cho vấn đề phức tạp



Tác giả: Kent G. Hortle, Lieng Sopha, Em Samy and Zeb Hogan.



Các con đường di cư nhân tạo cho cá có thể có ý nghĩa cả về kinh tế và khoa học.

Các con đường đi cho cá, được thiết kế để giúp cá vượt qua các chướng ngại vật như đập nước, với nhiều hình dạng và kích cỡ. Một số công trình, như các dốc đá, chi phí rẻ và ít cần bảo quản, nhưng nó chỉ hiệu quả ở các độ cao đến 2m. Những con đường di cư khác, như các loại máng dẫn với chi phí thấp cho các chướng ngại vật cao hơn, đòi hỏi việc bảo dưỡng nhiều hơn nhưng chỉ phục vụ cho các loài cá di chuyển nhanh hơn. Ở những độ cao lớn hơn, các cửa công và thang máy có thể giúp cho nhiều loài nhưng chi phí sử dụng đắt. Việc lựa chọn các thiết kế hoàn hảo

có thể vì thế khó khăn, đặc biệt khi thiếu chương trình giám sát thủy sản.

Một sự lựa chọn chỉ đơn giản là bẫy cá đang di cư lên thượng nguồn và chuyển nó đến các thủy vực ở phía sau chướng ngại vật. Nhưng phương pháp đòi hỏi nhiều người làm việc như vậy có ý nghĩa kinh tế không? Một nghiên cứu cụ thể* mới đây về hệ thống bẫy và vận chuyển như vậy ở phía bắc Thái Lan thừa nhận là có ý nghĩa về kinh tế. Hơn nữa, “đường di cư nhân tạo cho cá” như vậy còn mang ý nghĩa cả về mặt khoa học bởi vì nó duy trì được đa dạng về gen và cung cấp những con cá bột chất lượng tốt hơn so với cá bột được sản xuất từ các trại giống.

Việc nghiên cứu do Kent Hortle, Paveena Nedchum và Ubolratana Suntornratana tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Thủy sản Nội địa ở Udon Thani – đã tập trung vào đập Huai Mong thuộc tỉnh Nongkhai. Trước đây Huai Mong đổ trực tiếp vào sông Mê Công trước khi nó bị ngăn lại ở ngã ba sông vào năm 1987 để dự trữ nước cho việc tưới tiêu suốt mùa khô và kiểm soát lũ trong mùa mưa.

Dựa vào những hiểu biết về các sông nhánh tương tự, các tác giả đã giả thiết rằng các loài cá sông Mê Công trước đây di cư vào hệ thống đập, đến những nơi cư trú thuận lợi ở những vùng đồng bằng ngập vào mùa lũ hàng năm. Các đợt khảo sát vào các năm 1989, 1990 và 1996 đã tìm thấy tới 17 họ cá sống ở Huai Mong. Nhưng hệ thống đập, nơi có diện tích lưu vực sông là 2.600 km², hiện nay có rất ít các giống loài chủ đạo từ sông Mê Công và theo như tin đã đưa việc khai thác nói chung cũng giảm xuống.

Nhưng vào đầu mùa lũ hàng năm cá vẫn di cư đến chân đập. Điều này thu hút ngư dân, những người sử dụng các vó lớn đã gắn trên thuyền để bắt những con cá đã bị gom lại khi nước dâng đến dưới cửa đập. Trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 8 năm nay, Pavcanan Nedchumin, người sử dụng một trong những lưới này đã được trả tiền để thu cá vào buổi sáng và buổi chiều. Trong tổng số hơn 13.000 cá trong thời gian 56 ngày, 72% là cá bột hoặc cá giống. Việc nghiên cứu cũng đã định danh được 83 loài cá từ 18 họ, đặc biệt là nhóm cá chép (48 loài) cũng như nhóm cá tra và cá trèn (mỗi nhóm 9 loài). Sau khi các loài đã được định danh, hầu như 10.000 cá khỏe mạnh đã được thả trở lại

các thủy vực ở phía sau bốn cửa đập, các cửa đập này thường mở vào cuối mùa lũ.

Nghiên cứu đã cho thấy chi phí cho việc đánh bắt và vận chuyển của mỗi con cá vào khoảng 0,2 bath, tức vào khoảng 2.000 bath (tương đương 50 USD) cho 10.000 cá được so sánh với cá bột sản xuất từ các trại giống. Hai tháng thực hiện cũng đã mang lại lợi ích cho một số loài nhưng giá trị của nó không thể đánh giá được bởi vì các loài cá này không được sản xuất trong các trại giống. Những loài này bao gồm cả một loại cá da trơn, một số loài thuộc nhóm cá trèn và một số cá địa phương khác. Ngoài giá cả cạnh tranh, cá bột chất lượng cao hơn, còn nhận thấy rằng đường di cư nhân tạo cho cá có những thuận lợi khác bởi vì ngư dân địa phương được tham gia và không đòi hỏi kiểm lợi. Việc phát triển ý thức trách nhiệm đối với nguồn tài nguyên là một trong những tác động quan trọng của hoạt động này.

Các tác giả cũng kết luận rằng hệ thống này nên được cân nhắc như một lựa chọn có thể thực hiện được đối với việc di chuyển cá qua khỏi các chướng ngại vật trong các khu vực, nơi mà cá bột tự nhiên đang bị đánh bắt và bị giết. Các tác giả cũng lưu ý rằng việc lựa chọn – thả nuôi cá bột sản xuất từ các trại giống hay xây dựng các đường đi cho cá đòi hỏi nhiều vốn và thích hợp hơn đối với các Quốc gia giàu có hơn.

** Nghiên cứu đường di cư nhân tạo cho cá: Đập Huai Mong do Kent G. Hortle, Ubolratana Suntornratana và Paveena Nedchum, báo cáo trình bày tại Hội nghị Chuyên đề về Nghề cá sông Mê Công của Ban thư ký Ủy hội Sông Mê Công tổ chức tại Ubon Ratchthani vào tháng 11 năm 2005.*

Không có sự thay đổi thái độ đối với các ngư dân nuôi tôm của Thái Lan đã chịu ảnh hưởng của sóng thần

Tác giả Peter Starr



Mặc dù sóng thần gây thiệt hại cho các trại tôm của Thái Lan, Mỹ quyết định vẫn tiếp tục các thuế chống phá giá có thể gây tranh cãi đối với các nhà xuất khẩu Thái.

Sau 6 tháng xem xét lại việc xảy ra sóng thần ở khu vực Ấn Độ Dương, Mỹ đã thông báo trong tháng 11 thuế chống bán phá giá đối với việc nhập khẩu tôm từ Thái Lan và Ấn Độ cuối cùng sẽ vẫn duy trì. Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC) tuyên bố “Việc hủy bỏ các trật tự đang tồn tại có thể dẫn đến việc tiếp tục hay tái diễn sự tổn hại nghiêm trọng trong một thời hạn có thể thấy trước”.

Quy định ban đầu của ITC trong tháng giêng đã áp đặt thuế chống bán hàng phá giá lên các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam, Trung Quốc, Braxin và Ecuador cũng như Thái Lan và Ấn Độ (xem tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản, Tập 11, số 1). Tuy nhiên vào cuối tháng 4, Ủy ban đã thông báo “các tình huống đã thay đổi” xem xét lại cho Thái Lan và Ấn Độ sau sự kiện sóng thần tháng 12 đã tàn phá nhiều cộng đồng nuôi tôm ở dọc khu vực.

Trong quy định thứ hai vào tháng 11, tất cả sáu thành viên hội đồng đã ủng hộ khối liên minh công nghiệp nuôi tôm tập trung ở các bang thuộc miền nam nước Mỹ dọc theo vịnh Mexico. Quy định không đề cập đến ảnh hưởng của cơn bão Katrina lên ngành công nghiệp ở hai bang Louisiana

và Mississippi là hai bang thiệt hại nặng nề nhất. Nhưng Richard Gutting, nguyên

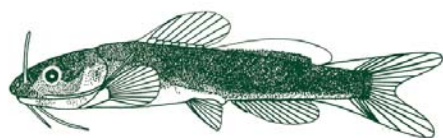


Sóng thần tàn phá bờ biển Thái Lan năm trước

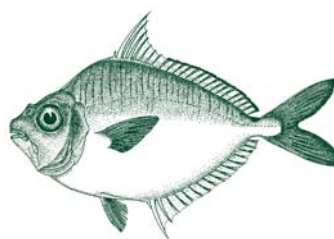
chủ tịch của Viện Nghề cá Quốc gia của Mỹ đã tuyên bố cơn bão hồi tháng 9 “đã làm giảm cản trở” cho việc phát hiện tổn hại trong tương lai. Viết trong tạp chí Người Ủng hộ Nuôi trồng Thủy sản Toàn cầu xuất bản hồi tháng 10, ông ta đã nêu rằng các nhà sản xuất nội địa đã thừa nhận họ sẽ “hồi phục” từ sự thiệt hại do cơn bão nhưng cũng biện luận họ đặc biệt dễ bị tổn hại hơn nữa từ việc tăng các chi phí nhiên liệu.

Gutting nói rằng các vấn đề được đưa ra hồi tháng 10 tại hội đồng là “tương đối khác” với việc điều tra trước đó. “Trong các cuộc điều tra ban đầu, các thành viên hội đồng đã nhìn lại việc buôn bán trước

đây và những ảnh hưởng từ việc nhập khẩu đang có đối với ngành công nghiệp tôm của Mỹ”, ông nói “trong khi xem xét lại các tình huống thay đổi, song vấn đề trọng tâm liên quan đến các tác động buôn bán trong tương lai có thể vẫn có trong ngành công nghiệp nội địa”. Hơn nữa, ông ta nói, việc khảo sát ban đầu đã đánh giá các tác động tích lũy của việc nhập khẩu từ 6 Quốc gia. “Hiện nay, chỉ có việc xuất khẩu từ hai Quốc gia là đang được xem xét lại và hội đồng có thể chọn để đánh giá khối lượng hàng xuất khẩu của riêng từng nước”.

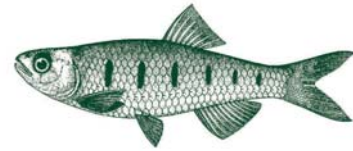


Mức độ gây thiệt hại của sóng thần đối với các ngành Thủy sản, Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thái Lan vẫn chưa rõ ràng sau 6 tháng kể từ ngày bị thảm họa. Vào tháng 7, văn phòng vùng của Tổ chức Nông lương Liên Hiệp Quốc (FAO) ở Băng Cốc đã lưu ý rằng các ước tính về thiệt hại “có khuynh hướng khác” với các ước tính của Chính phủ. Ví dụ việc tồn tại các hệ thống nuôi trồng bất hợp pháp có thể dẫn đến việc nằm ngoài báo cáo đánh giá thiệt hại. “Một khác những đòi hỏi vô căn cứ cho việc bồi thường có thể dẫn đến việc báo cáo nhiều hơn so với thiệt hại”.



Bổ sung lại con giống cho lưu vực

Tác giả: Tari Bowling



Bể đẻ lưu động là một trong những công cụ hiện đang được sử dụng để bổ sung các loài bản địa và giúp người nghèo nâng cao cuộc sống của họ

Các cộng đồng khai thác thủy sản đóng một vai trò lớn hơn trong việc quản lý bền vững tài nguyên của họ.

Tình trạng chất lượng của sông Mê Công và sự đa dạng sinh học của các giống loài thủy sinh ở đây đang chịu áp lực ngày càng tăng do sự mất đi các nơi cư trú tự nhiên, các chướng ngại vật cản trở sự di cư và các loài được đưa từ bên ngoài vào thay thế các loài bản địa. Cá và động vật thủy sinh từ vùng hạ lưu sông Mê Công là sự sống còn đối với sinh kế của nhiều người dân địa phương, vừa được coi là thành phần quan trọng trong bữa ăn vừa là nguồn thu nhập quan trọng của họ. Một cách giúp cho nhu cầu hiện nay và tương lai đó là bổ sung con giống vào các dòng sông, các hồ chứa và hồ tự nhiên các loài

bản địa đã bị đe dọa và các trại giống lưu động là một trong các công cụ hiện đang được sử dụng để làm công việc này.

Đối với nhiều khu vực nông thôn hẻo lánh, đường xa và giao thông không tốt đã hạn chế việc đến các trại giống. Để giúp vượt qua những trở ngại này, hợp phần Nuôi các loài cá sông Mê Công Bản địa (AIMS) đã thiết kế và xây dựng một trại giống lưu động ở trạm thủy sản Nakhon Phanom thuộc Thái Lan vào năm 2002. Trại cho phép việc nuôi trồng thủy sản thực hiện trên các khu vực mà việc vận chuyển giống từ các trại trung tâm đến rất khó khăn hoặc không thể vận chuyển đến được.

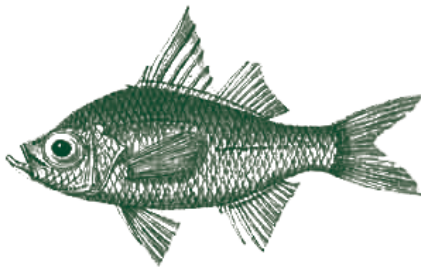
Trạm lưu động nhỏ và đơn giản, gồm một

bồn chứa nước 2 m³, một máy bơm, một máy sục khí và một máy phát điện lưu động cùng với bể ương và một số thiết bị đặc biệt khác cần thiết cho việc cá đẻ. Máy bơm và máy sục khí chạy bằng một đầu máy diesel 7,5 mã lực hoặc một motor điện 5 mã lực. Khi tháo rời ra, bể đẻ có thể gắn vào đuôi của một xe tải nâng và dễ dàng vận chuyển đến các vị trí khác nhau.

Về mặt sản xuất trứng, thụ tinh và tỷ lệ nở, bể đẻ lưu động rất thuận lợi khi so sánh với các bể cho đẻ tiêu chuẩn. Nó cũng linh hoạt hơn mong đợi và mang lại lợi nhuận cho cộng đồng địa phương. Ngoài nuôi trồng thủy sản, bể đẻ lưu động cũng được sử dụng cho các mô hình trình diễn sinh sản của cá bao gồm việc sản xuất trứng và thụ tinh sử dụng cá bố mẹ tại địa phương để chắc chắn gen tương

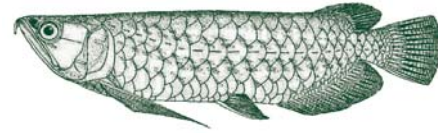
đồng với quần thể ngoài thiên nhiên. Những mô hình trình diễn như vậy được thực hiện ở Nakon Phanom, Udon Thani và Mukdahan (Thái Lan) và Nam Houm (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào).

Sau sự thành công của dự án, chương trình nghề cá đã giúp đỡ tài chính cho Trung tâm Nghiên cứu Nguồn lợi Thủy sinh sống (LARReC) để thiết lập trại giống lưu động thứ 2 ở Lào vào đầu năm 2003. Trên cơ sở nguyên mẫu ban đầu nhưng được sửa đổi theo các yêu cầu của địa phương, trại này được bắt đầu ở hồ chứa Hucy Sict vào tháng 4 năm 2004. Cán bộ địa phương và các viên chức ngành Thủy sản từ Nakhon Phanom (Thái Lan) sang giúp đỡ ngành thủy sản địa phương phối hợp xây dựng trại giống lưu động thứ hai.



Các đối tác liên quan đến nguồn lợi ở Songkhram quan tâm đến tương lai của các tài nguyên bị suy giảm.

Tác giả: Wolf Harman



Một hội thảo mới đây đã nêu bật sự cần thiết cho một hành động cấp bách nhằm giúp giải quyết các xung đột đối với khai thác bất hợp pháp và xúc tiến các cơ hội về việc làm ngoài lĩnh vực nông nghiệp.

Sông Songkhram nằm ở phía bắc Thái Lan là một trong những con sông nhánh chính của Quốc gia này đổ vào sông Mê Công và cho năng suất cao nhất về mặt thủy sản. Đây cũng là trung tâm thường xảy ra các xung đột đối với việc sử dụng ngư cụ bất hợp pháp và mang tính hủy diệt. (xem tạp chí Đánh bắt và Nuôi trồng Thủy sản, tập 10, số 2).

Bước đầu đối với việc tìm giải pháp cho các vấn đề này, Chương trình Thủy sản của Ủy hội Sông Mê Công và Cục Thủy sản Thái Lan đã tổ chức một hội thảo kéo dài 3 ngày trong tháng 8 ở Nakhon Phanom. 86 đại biểu đại diện các văn phòng chính phủ và phi chính phủ, các ngư dân khai thác quy mô lớn và qui mô nhỏ, các vị lãnh đạo của cộng đồng địa phương và thành viên của các tổ chức. Các đại diện của các hãng thông tấn Quốc tế và lãnh đạo của các Bộ đã tham gia như những người quan sát.

Hội thảo kết luận các biện pháp quản lý là nhu cầu cấp bách để duy trì nghề cá, một nghề cung cấp sinh kế chính và là nguồn thu nhập cho người dân địa phương. Mặc dù các nguồn lợi cho năng suất thất

thường nhưng áp lực đánh bắt nặng nề trong các thập kỷ gần đây đã gây nhiều thiệt hại và chỉ một số ít thành viên trong các cộng đồng hiểu và tuân theo những luật lệ và quy định hiện hành.

Một số đại biểu đã đổ lỗi cho việc khai thác bất hợp pháp là do tính tham lam, trong khi các đại biểu khác đã lưu ý đến sự thiếu cơ hội lựa chọn về việc làm ở một nơi mà nghề nông cũng bị hạn chế do nạn ngập lụt và hạn hán. Thật vậy, thu nhập của hầu hết các nông hộ khai thác ở quy mô nhỏ đều ở dưới mức nghèo nàn và trình độ học vấn thấp hơn so với các khu vực khác của Thái Lan.

Khai thác bất hợp pháp hầu hết liên quan đến ngư cụ khai thác quy mô lớn và các thiết bị đánh bắt bằng điện, chất nổ hay chất độc. Đồng thời sự xâm lấn bất hợp pháp đã làm thu nhỏ các ngư trường khai thác và nơi cư trú quan trọng của cá như các rừng bị ngập. Cùng với việc khai thác quá mức, các hoạt động này đã làm suy giảm nguồn lợi thủy sản. Hơn nữa, thị trường bị ngăn trở do sản lượng thay đổi theo mùa vụ, các biến động về chất lượng và số lượng, năng lực cạnh tranh yếu. Các đại biểu cũng lưu ý sự thiếu thông tin về nghề cá và các thông tin đã lỗi thời, các kênh truyền đạt thông tin không hiệu quả, sự phối hợp và sự cộng tác chưa thỏa đáng.



Những người tham dự hội thảo nhất trí cần cấp bách đưa ra các giải pháp quản lý thích hợp nghề cá

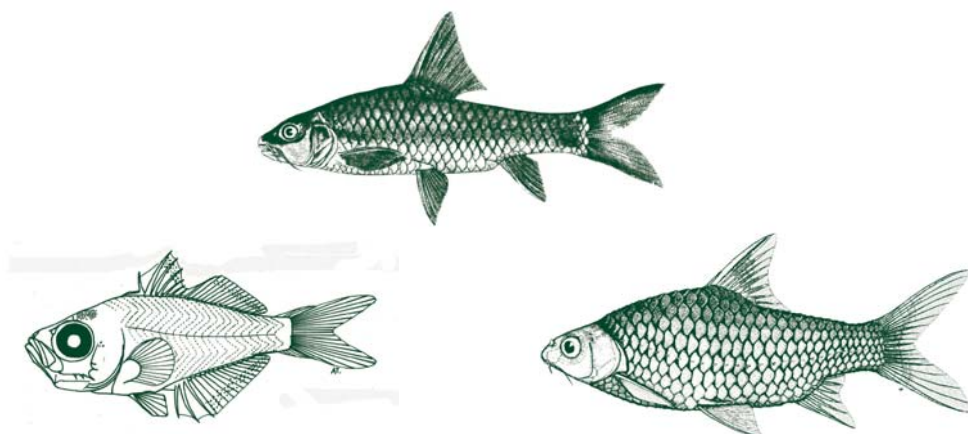
Mặc dù việc lập kế hoạch đã thống nhất và được đưa ra mới đây nhưng chưa được tiến hành đầy đủ. Việc thông tin giữa các đối tác có liên quan vẫn còn thiếu, một phần do nhân sự và kinh phí hạn chế.

Trong số ba ý kiến làm rõ nét trong hội thảo là đề xuất xem xét lại pháp chế về nghề cá và sửa đổi bổ sung nếu cần thiết để làm giảm những xung đột trong lưu vực. Để đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ và thực hiện đúng pháp luật, các đại biểu đã đề xuất việc tăng cường các thông tin có hiệu quả và đề nghị việc phân chia rõ các đường biên giới là điều cần thiết, cùng với các biện pháp đã được phối hợp để tăng cường quản lý và bảo vệ các khu cư trú quan trọng.

Hội thảo cũng đã nhấn mạnh việc cần thiết để các đối tác liên quan soạn thảo các biện pháp quản lý nhằm duy trì các nguồn lợi thủy sản. Một số cũng lưu ý vấn đề về giới nên được quan tâm đầy đủ hơn và những nỗ lực đó phải tính đến tất cả các mặt khoa học, xã hội, kinh tế và sự

am hiểu địa phương. Các đại biểu cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc phát triển các cơ hội về việc làm ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Thêm vào đó các hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ như các ngành nghề thủ công, các đại biểu cũng đề xuất các dịch vụ như dịch vụ làm đẹp, các cửa hàng sửa chữa và may vá. Họ cũng đề cập đến các hoạt động tăng thu nhập như chế biến thực phẩm, đóng gói, du lịch sinh thái và nuôi trồng thủy sản liên quan đến các loài bản địa.

Các hoạt động được đề xuất bao gồm xây dựng pháp chế về nghề cá như một công cụ giải quyết xung đột, đánh giá nguồn lợi thủy sản và đẩy mạnh các nguồn thu nhập. Các biện pháp có thể có khác bao gồm phục hồi và bảo vệ hệ sinh thái rừng bị ngập, phát triển hệ thống chợ thủy sản một cách hiệu quả và các hệ thống truyền thông. Từ năm 2006 trở đi, Chương trình Thủy sản dự kiến đảm nhiệm một số các hoạt động này trong một dự án nhiều hợp phần.



Published by the Mekong River Commission Secretariat

P.O. Box 6101, 184 Fa Ngoum Road, Unit 18, Ban Sithane Neua,
Sikhottabong District, Vientiane 01000 Lao PDR

Phone: 856-21-263 263 **Fax:** 856-21-263 264

Website: www.mrcmekong.org



Mekong River Commission

P.O.Box 6101, 184 Fa Ngoum Road, Unit 18, Ban Sithane Neua,
Sikhottabong District, Vientiane Lao PDR

Telephone: (856) 21 263 263 **Facsimile:** (856) 21 263 264

E-mail: mrcs@mrcmekong.org

Website: www.mrcmekong.org
